

**HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC**

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC NĂM 2021

**PHÁT TRIỂN NGUỒN HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU DẠY - HỌC ONLINE
TẠI HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

HÀ NỘI, 2021

MỤC LỤC

1.	Đề dẫn Hội thảo khoa học	<i>TS. Nguyễn Thanh Thảo</i>	1
2.	Xây dựng nguồn học liệu số và dịch vụ tham khảo số đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học	<i>ThS Phạm Thị Thành Tâm</i>	3
3.	Học liệu mở với việc dạy - học trực tuyến trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay	<i>ThS Nguyễn Thị Ngà</i>	10
4.	Vai trò của nguồn học liệu điện tử đối với việc nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy và học tập trực tuyến tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay	<i>ThS Trương Thị Mỹ Linh</i>	22
5.	Xây dựng và phát triển nguồn học liệu điện tử phục vụ dạy - học online tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay	<i>ThS Vũ Thị Hồng Luyến</i>	31
6.	Công tác xây dựng nguồn học liệu điện tử tại Trung tâm Thông tin khoa học - Học viện Báo chí và Tuyên truyền	<i>ThS Nguyễn Thị Kim Oanh</i>	40
7.	Khả năng đáp ứng nguồn tài liệu số phục vụ nhu cầu học online tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền	<i>Nguyễn Thị Lay Don</i>	54
8.	Bổ sung học liệu điện tử đáp ứng yêu cầu dạy - học online tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền	<i>ThS Nguyễn Thị Hải Yến</i>	64
9.	Một số giải pháp phát triển nguồn học liệu số tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong giai đoạn hiện nay	<i>ThS Lê Thị Phương Hào</i>	74

ĐỀ DẪN HỘI THẢO

TS. Nguyễn Thanh Thảo

*Trung tâm Thông tin khoa học
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

Kính thưa các quý vị đại biểu, khách quý!

Các bạn đồng nghiệp thân mến!

Những thập niên đầu của thế kỷ 21, với nền khoa học và công nghệ phát triển đã tác động mạnh mẽ đến mọi mặt đời sống, trong đó có hoạt động giáo dục. Giáo dục Việt Nam, đặc biệt giáo dục đại học đứng trước yêu cầu phải đổi mới căn bản và toàn diện về phương thức đào tạo, phương pháp dạy và học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP của Chính phủ về đổi mới giáo dục đại học Việt Nam nêu rõ: “Đổi mới phương pháp đào tạo theo 3 tiêu chí: Trang bị cách học, phát huy tính chủ động của người học, sử dụng CNTT&TT trong hoạt động dạy và học. Khai thác các nguồn tư liệu giáo dục mở và nguồn tư liệu trên internet. Lựa chọn, sử dụng các chương trình, giáo trình tiên tiến của các nước”. Thực hiện Nghị quyết trên các trường đại học đã từng bước đổi mới phương thức đào tạo từ niên chế sang tín chỉ, từ hình thức giảng dạy trực tiếp sang trực tuyến để đáp ứng kịp thời tình hình mới. Với hình thức giảng dạy trực tuyến yêu cầu người học nâng cao tính chủ động và kỹ năng thông tin dưới sự hướng dẫn của người dạy và sự hỗ trợ tích cực từ thư viện.

Trong những năm gần đây, đặc biệt là trong giai đoạn chống Covid – 19 cùng với các cơ sở giáo dục đại học trong cả nước, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã chuyển hoàn toàn sang hình thức dạy - học online, bên cạnh việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng dạy thì việc đầu tư trang thiết bị và nguồn học liệu điện tử cung cấp cho người học được đặt ra cấp thiết hơn bao giờ hết. Đáp ứng yêu cầu trên, Trung tâm Thông tin khoa học đã kịp thời tập

trung phát triển kho tài liệu điện tử tạo môi trường, cơ hội bình đẳng, rộng mở cho người dạy, người học có thể sử dụng nguồn học liệu mọi lúc, mọi nơi. Để công tác phát triển nguồn học liệu điện tử đạt hiệu quả cao hơn nữa, trung tâm thông tin khoa học đã tổ chức hội thảo khoa học với chủ đề “*Phát triển nguồn học liệu điện tử đáp ứng yêu cầu dạy học online tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền*”.

Kính thưa các quý vị đại biểu, khách quý và các bạn đồng nghiệp!

Trong buổi Hội thảo ngày hôm nay, chúng ta sẽ tập trung trao đổi, thảo luận một số nội dung chính sau đây:

1. Vai trò và khả năng đáp ứng của nguồn học liệu điện tử đối với việc nâng cao chất lượng dạy - học online;
2. Xây dựng nguồn học liệu số và dịch vụ tham khảo số đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học;
3. Xây dựng và phát triển nguồn học liệu điện tử phục vụ dạy - học online tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền;
4. Bổ sung nguồn học liệu điện tử đáp ứng yêu cầu dạy - học online tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền;
5. Giải pháp phát triển nguồn học liệu điện tử đáp ứng yêu cầu dạy - học online tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Hy vọng rằng, những ý kiến trao đổi là nguồn tư liệu hữu ích, giúp cán bộ trung tâm có thêm kinh nghiệm trong quá trình nâng cao chất lượng phục vụ nguồn học liệu điện tử đáp ứng yêu cầu dạy - học online tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Xin kính chúc Quý vị đại biểu, khách quý, các bạn đồng nghiệp sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Chúc Hội thảo thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

XÂY DỰNG NGUỒN HỌC LIỆU SỐ VÀ DỊCH VỤ THAM KHẢO SỐ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

ThS Phạm Thị Thành Tâm

Trường Đại học Văn hoá Hà Nội

1. Sự thay đổi phương thức dạy học và vai trò của thư viện đại học

Việt Nam nói chung và giáo dục Việt Nam nói riêng đang ở những thập niên đầu của thế kỷ XXI với những thời cơ lớn đồng thời với những thách thức và khó khăn, trong bối cảnh khoa học và công nghệ phát triển vô cùng mạnh mẽ khiến cho toàn thế giới thay đổi sâu sắc về mọi mặt. Toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế là xu thế tất yếu. Để giải bài toán về khoảng cách, thời gian và hiệu quả kinh tế, các hoạt động “từ xa”, “chủ động” và kết nối theo hệ thống/mạng lưới được triển khai và thúc đẩy trên toàn thế giới, trong đó có hoạt động giáo dục. Giáo dục Việt Nam, đặc biệt là giáo dục đại học cũng không nằm ngoài xu thế đó. Giáo dục Việt Nam đứng trước đòi hỏi phải đổi mới căn bản và toàn diện. Một trong những đòi hỏi đó là phải đổi mới phương thức đào tạo, đổi mới phương pháp dạy và học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP của Chính phủ về đổi mới giáo dục đại học Việt Nam nêu rõ: “Đổi mới phương pháp đào tạo theo 3 tiêu chí: Trang bị cách học, phát huy tính chủ động của người học, sử dụng CNTT&TT trong hoạt động dạy và học. Khai thác các nguồn tư liệu giáo dục mở và nguồn tư liệu trên internet. Lựa chọn, sử dụng các chương trình, giáo trình tiên tiến của các nước”.

Từ những năm 90 của thế kỷ XX, các trường đại học ở Việt Nam đã bắt đầu triển khai phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ. Đây là phương thức đào tạo mềm dẻo, linh hoạt nhằm mục đích tạo ra và đồng thời cũng đòi hỏi nghiêm khắc về sự chủ động tối đa đối với người học trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập của mình cũng như trong việc tiếp cận, chọn lọc và xử lý

thông tin phục vụ học tập, nghiên cứu. Với phương thức đào tạo này, người học được nâng cao tính chủ động và kỹ năng thông tin dưới sự hướng dẫn của người dạy và sự hỗ trợ tích cực từ thư viện. Thư viện đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc triển khai áp dụng học chế tín chỉ. Thư viện như một giảng đường thứ hai, cán bộ thông tin/cán bộ thư viện như một trợ giảng đặc biệt của các giảng viên: người dạy đưa ra các yêu cầu của môn học và nhiệm vụ mà người học phải tiến hành cùng với những hướng dẫn và/hoặc gợi mở về những thông tin phù hợp với môn học hoặc từng bài học. Thư viện cung cấp điều kiện khai thác và các dịch vụ tương ứng đến nguồn thông tin theo yêu cầu của người dạy. Như vậy có nghĩa là thư viện đại học có trách nhiệm phải bao quát đầy đủ các nguồn tin theo yêu cầu của người dạy, đồng thời đảm bảo việc kiểm soát và khả năng truy cập hợp pháp đến các nguồn tin này. Trên nền tảng những tiến bộ về khoa học kỹ thuật và công nghệ, trước những đòi hỏi của giáo dục đại học trong bối cảnh khoa học và công nghệ phát triển nhanh, mạnh, các thư viện đại học buộc phải chuyển mình, thay đổi toàn diện và sâu sắc để thích ứng và thoả mãn được những đòi hỏi về sự thay đổi phương thức giao tiếp/tương tác trong giảng dạy, học tập và tra cứu thông tin của cả người dạy và người học, đúng như phát biểu của Sharon White: “Thư viện có truyền thống là người giữ gìn quá khứ nhưng ngày nay thư viện ngày mỗi ngày trở thành đường dẫn tới tương lai”.

2. Xây dựng nguồn học liệu điện tử ở các thư viện đại học

Trong hàng nghìn năm tồn tại và phát triển của mình, thư viện truyền thống đã lưu giữ và phổ biến những tài liệu như là những di sản của nhân loại, được truyền từ đời này sang đời khác. Sách, hay tài liệu nói chung, ở thời nào, xã hội nào cũng là thứ có giá trị và đáng quý, nhưng trong lịch sử nó còn đáng quý hơn nhiều, không phải chỉ vì nó là phương tiện lưu trữ và phổ biến tri thức của nhân loại, mà còn vì trong một thời kỳ lịch sử rất lâu dài, việc tạo ra sách không hề dễ dàng do những giới hạn về công nghệ. Ngày nay, nhờ sự tiến bộ vượt bậc của khoa học kỹ thuật và công nghệ, việc tạo ra tài liệu dưới

các dạng khác nhau trở nên dễ dàng hơn, do vậy, số lượng tài liệu tăng lên nhanh chóng, ở cả dạng in ấn truyền thống và dạng số. Đồng thời với sự gia tăng nhanh chóng về số lượng tài liệu/thông tin (mà người ta phải dùng cụm từ “bùng nổ thông tin” để mô tả thực trạng gia tăng thông tin đó) thì nhu cầu thông tin trong xã hội cũng ngày càng cao và phức tạp. Thông tin được các cá nhân tìm kiếm và sử dụng để đáp ứng các yêu cầu học tập, nghiên cứu, sản xuất... Cùng với sự xuất hiện của các tài liệu số, CNTT&TT, các thiết bị thu phát tín hiệu, các phần mềm và chương trình máy tính... đã giúp các đối tượng người dùng tin có thể tìm kiếm thông tin từ khắp nơi một cách vô cùng dễ dàng và nhanh chóng. “Giá trị của thư viện không nằm ở chỗ thư viện có bao nhiêu tài nguyên thông tin mà ở chỗ thư viện có thể đáp ứng nhu cầu thông tin của bạn đọc/người dùng tin một cách hiệu quả như thế nào từ nhiều nguồn ở khắp nơi thông qua công nghệ mới” (Robert Stueart).

Số lượng thông tin gia tăng mạnh mẽ tạo ra áp lực cho việc lưu trữ, quản lý và phân phối thông tin của các thư viện. Về phía người dùng tin, lượng thông tin khổng lồ gây không ít khó khăn cho việc tiếp cận và lựa chọn thông tin cần thiết và phù hợp. Người dùng tin của các thư viện đại học là những giáo sư, nhà nghiên cứu, giảng viên, sinh viên - những đối tượng người dùng tin cần nhiều thông tin hơn cả. Vì vậy, trong giai đoạn hiện nay, xây dựng và phát triển mô hình thư viện số phù hợp với sự phát triển mới là mối quan tâm hàng đầu của các trường đại học. “Thư viện số là một thư viện ngoài tài liệu in ấn và tài liệu dạng thu nhỏ, có phục vụ bạn đọc một tỷ lệ quan trọng tài nguyên dạng máy đọc được và được truy cập qua máy tính được gọi là tài nguyên số. Tài nguyên số có thể là tài liệu nội sinh mà cũng có thể được truy cập từ xa qua mạng máy tính. Tiến trình số hoá trong thư viện bắt đầu từ hệ thống mục lục, chỉ mục tạp chí và dịch vụ tóm tắt tài liệu, đến ấn phẩm định kỳ và các tài liệu tham khảo, cuối cùng là sách in” (Joan M. Reitz, 2005). Như vậy, có thể thấy, bên cạnh việc đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của thư viện số thì nguồn học liệu là thành phần vô cùng quan

trọng, được các thư viện quan tâm chú trọng xây dựng và phát triển. Chúng ta đều biết, tài liệu nội sinh của các trường đại học giữ một vị trí vô cùng quan trọng đối với hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu của mỗi nhà trường, phục vụ đắc lực cho không chỉ người dạy và người học ở trường đó, mà nếu được số hoá chúng còn có thể rất hữu ích với giảng viên, sinh viên của nhiều trường đại học khác. Do vậy, số hoá nguồn học liệu nội sinh song song với việc phát triển nguồn học liệu số từ các nguồn bên ngoài là cần thiết. Bởi tài liệu/học liệu nội sinh là nguồn thông tin đặc thù của mỗi thư viện đại học cụ thể như là luận án, luận văn, công trình nghiên cứu khoa học..., phù hợp nhất với đối tượng bạn đọc/người dùng tin mà nó phục vụ. Nguồn tài liệu nội sinh cần phải được thu thập đầy đủ và tổ chức khoa học để giúp bạn đọc/người dùng tin có thể khai thác một cách hiệu quả nhất. “Học liệu điện tử (học liệu số) là các tài liệu học tập được số hoá theo một cấu trúc, định dạng và kịch bản nhất định, được lưu trữ trên máy tính nhằm phục vụ việc dạy và học qua máy tính. Dạng thức số hoá có thể là văn bản, slide, bảng dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, video, các ứng dụng tương tác..., và cả tài liệu hỗn hợp các dạng thức nói trên” (theo văn bản hướng dẫn xây dựng bài giảng điện tử ở Đại học Quốc gia Hà Nội).

Học liệu số của các thư viện đại học cũng có thể truy cập từ xa qua mạng máy tính từ các nguồn bên ngoài, chủ yếu từ hai nguồn:

- Tài nguyên mở (Open Resources)/ Học liệu mở (Open Educational Resources - OER)

- Những cơ sở dữ liệu thương mại mà thư viện phải mua quyền sử dụng.

Những cơ sở dữ liệu thương mại là nguồn thông tin quan trọng của thư viện. Nhưng vấn đề tài chính có thể ảnh hưởng đến việc mua quyền sử dụng những cơ sở dữ liệu này. Các thư viện ở Việt Nam hoạt động chủ yếu dựa vào nguồn ngân sách được cấp, rất ít nhận được các nguồn tài trợ (các nguồn tài trợ/xã hội hoá thường không nhiều và không ổn định). Do vậy, tiếp cận nguồn Học liệu mở là một giải pháp hữu hiệu.

Theo Hewlett Foundation, “Học liệu mở là nguồn lực dùng giảng dạy, học tập và nghiên cứu tồn tại trong phạm vi/miền công cộng (sử dụng chung) hoặc được lưu hành theo giấy phép sở hữu trí tuệ cho phép sử dụng miễn phí và tái sử dụng theo mục đích bởi những người khác. Tài nguyên giáo dục mở bao gồm tất cả những tài liệu khoa học, tài liệu học tập, các mô-đun, sách giáo khoa, video thời gian thực, bài kiểm tra, phần mềm và những công cụ, tài liệu, công nghệ được sử dụng để hỗ trợ cho việc tiếp cận tri thức”.

Theo UNESCO, “Học liệu mở có thể được coi là bất cứ tài liệu giáo dục nào nằm trong phạm vi/miền công cộng hoặc được phát hành theo một giấy phép mở, bất cứ ai cũng có thể sao chép, sử dụng, sửa đổi và chia sẻ một cách hợp pháp các tài liệu này. Học liệu mở có thể là giáo trình, khung chương trình đào tạo, đề cương môn học, bài giảng, bài luận, bài kiểm tra, các dự án, âm thanh, video và hình ảnh động”.

Wikipedia định nghĩa “Học liệu mở là những bài giảng môn học được tạo ra bởi trường đại học và được xuất bản cho sử dụng tự do trên internet”.

Dù các định nghĩa không hoàn toàn giống nhau nhưng đều chung một điểm: học liệu mở là những tài liệu được tạo bởi các trường đại học và được xuất bản và cung cấp miễn phí trên internet. Tác dụng và hiệu quả của nó cũng được thừa nhận rộng rãi trong cộng đồng giáo dục quốc tế: nó có nhiều đóng góp tích cực vào môi trường giáo dục.

3. Phát triển dịch vụ tham khảo số ở các thư viện đại học

Khi các thư viện số và nguồn học liệu mở được xây dựng và phát triển, các dịch vụ tham khảo trên môi trường số (dịch vụ tham khảo số) cũng cần thiết được triển khai ở các thư viện để hỗ trợ bạn đọc/người dùng tin tra cứu và truy cập tới không chỉ nguồn tài nguyên thông tin của thư viện mà còn hỗ trợ họ từ xa trong thời gian thực giúp họ tiết kiệm thời gian, đồng thời làm tăng hiệu quả tìm tin. Dịch vụ tham khảo số giúp các thư viện thay đổi cách thức tương tác với bạn đọc/người dùng tin, thiết lập khả năng phục vụ nhu cầu tin ở mọi nơi, mọi lúc qua đó khẳng định vai trò quan trọng của mình trong trường đại học nói riêng và trong các cơ sở đào tạo nói chung. Dịch vụ tham khảo số có nhiều cụm từ được tham chiếu đến, như: Dịch vụ tham khảo ảo (Virtual Reference Service); Dịch vụ tham khảo trực tuyến (Online Reference Service); Dịch vụ tham khảo điện tử (Electronic Reference

Service); Dịch vụ hỏi đáp trực tuyến với cán bộ thư viện (Ask a/the Librarian Service); Dịch vụ hỏi đáp thư viện (Ask to Library) (Liu, 2011). Cũng có nhiều quan điểm về dịch vụ tham khảo số. Tuy nhiên, các quan điểm đều nêu ra những đặc tính chung cần có của dịch vụ tham khảo số là: Nền tảng sử dụng; Đối thoại kết nối giữa người với người; Giao diện hỏi đáp; Nguồn tài nguyên số được kết nối. Trên thế giới đã phát triển khá nhiều mô hình tham khảo số phục vụ học tập và nghiên cứu như Ask a Librarian, Dịch vụ tham khảo qua e.mail, Dịch vụ tham khảo Inforocket (có trả phí, câu hỏi của người dùng tin được trả lời bởi các chuyên gia), Askme (miễn phí, qua e.mail), All Expert (miễn phí, được cung cấp bởi các chuyên gia trong nhiều lĩnh vực chuyên ngành), các dịch vụ qua Facebook, Youtube, Blog...

Ở Việt Nam, dịch vụ tham khảo số cũng đã được phát triển mạnh mẽ ở các thư viện đại học, với các loại hình dịch vụ khá đa dạng: trả lời trực tuyến, trả lời qua e.mail, trả lời trên website của thư viện. Tuy nhiên, so với thế giới, dịch vụ tham khảo số của các thư viện đại học ở Việt Nam còn tỏ ra chưa thực sự thoả mãn đòi hỏi của bạn đọc/người dùng tin do nhiều nguyên nhân khác nhau. Các thư viện đại học cần nhanh chóng tiếp cận với sự phát triển của các thư viện trên thế giới, tiếp cận các nền tảng công nghệ và đào tạo đội ngũ cán bộ dịch vụ tham khảo số để có thể nhanh chóng đáp ứng được yêu cầu tra cứu của bạn đọc/người dùng tin.

Tóm lại, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ đã thực sự làm thay đổi vai trò của thư viện đại học. Nguồn học liệu cũng như các dịch vụ của thư viện cũng phải được thay đổi để thích nghi với môi trường số. Các thư viện đại học đã và đang áp dụng các công nghệ để phát triển các thư viện số với nguồn học liệu không ngừng được mở rộng và các dịch vụ ngày càng đa dạng và hiệu quả hơn. Trong quá trình thay đổi và phát triển đó, các thư viện đại học ở Việt Nam gặp không ít khó khăn, trở ngại, nhưng chắc chắn trong tương lai không xa, chúng ta hoàn toàn có thể xây dựng được những thư viện ngang tầm với các thư viện hiện đại trên thế giới, hỗ trợ hiệu quả hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

.....

Tài liệu tham khảo:

1. Cao Minh Kiểm, 2015, Tài nguyên giáo dục mở - công cụ hữu hiệu hỗ trợ đổi mới sáng tạo giáo dục.

2. *Dương Thị Chính Lâm, 2020*, Phát triển dịch vụ tham khảo số hỗ trợ học tập và nghiên cứu tại các trường đại học.

3. *Đỗ Văn Hùng, 2015*, Tổng quan về học liệu mở và nhận dạng các yếu tố tác động đến việc xây dựng và chia sẻ học liệu mở trong các trường đại học Việt Nam.

HỌC LIỆU MỞ VỚI VIỆC DẠY - HỌC TRỰC TUYẾN TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

ThS Nguyễn Thị Ngà

Khoa Thông tin Thư viện

Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

1. VAI TRÒ CỦA NGUỒN HỌC LIỆU ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Giáo dục đào tạo nói chung và giáo dục đại học nói riêng đang có những bước chuyển mình mạnh mẽ để theo kịp sự phát triển và trước những yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Những thành tựu của công nghệ thông tin và truyền thông ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo đã góp phần quan trọng trong việc tạo ra những cơ hội học tập và nghiên cứu, giúp nâng tầm tri thức cho cộng đồng.

Nguồn tư liệu phục vụ hoạt động học tập, giảng dạy và nghiên cứu luôn đóng vai trò quan trọng trong bất kỳ một môi trường giáo dục nào. Điều này càng có ý nghĩa hơn đối với giáo dục đại học bởi ở đó, sự đòi hỏi về hàm lượng tri thức cần tiếp thu ngày càng cao. Phát triển nguồn học liệu phục vụ công tác đào tạo là yêu cầu cấp thiết đặt ra với bất cứ trường đại học nào. Có thể khẳng định nguồn học liệu ảnh hưởng sâu sắc tới chất lượng giảng dạy, học tập và nghiên cứu trong các trường đại học và có mối quan hệ chặt chẽ với giảng viên và sinh viên.

Hiện nay, chúng ta đang chứng kiến những tác động không nhỏ của đại dịch COVID19 tới mọi mặt của đời sống, trong đó có lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Để đảm bảo việc dạy và học hiệu quả trong giai đoạn dịch bùng phát, các cơ sở giáo dục - đào tạo từ phổ thông đến giáo dục chuyên nghiệp đã áp dụng hình thức dạy - học trực tuyến. Để dạy - học trực tuyến phát huy được hiệu quả, đáp ứng đúng yêu cầu giáo dục và đào tạo, các cơ sở đào tạo cần

quan tâm tới việc đáp ứng nhu cầu tài liệu điện tử cho người dạy và học, trong đó nguồn học liệu mở (OER – Open Educational Resources) đang phát huy tốt vai trò hỗ trợ cho công tác dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

2. HỌC LIỆU MỞ

2.1 Khái niệm học liệu mở

Trên thế giới hiện nay có một số cách tiếp cận về học liệu mở OER. Tuy nhiên, có hai hướng tiếp cận được chấp nhận rộng rãi: một hướng coi OER là một giải pháp tổng thể từ nội dung, phần mềm và công cụ; hướng thứ hai tập trung vào phát triển nội dung của OER

Theo hướng thứ nhất, học liệu mở (OER) là nguồn lực dùng giảng dạy, học tập và nghiên cứu tồn tại trong phạm vi - miền công cộng (sử dụng chung) hoặc được lưu hành theo giấy phép sở hữu trí tuệ cho phép sử dụng miễn phí và tái sử dụng theo mục đích bởi những người khác. Tài nguyên giáo dục mở bao gồm tất cả những khoa học, tài liệu học tập, các mô - đun, sách giáo khoa, video thời gian thực, bài kiểm tra, phần mềm và những công cụ, tài liệu, công nghệ được sử dụng để hỗ trợ cho việc tiếp cận tri thức. (Theo Hewlett Foundation)

Theo hướng thứ hai, học liệu mở (OER) có thể được coi là bất cứ tài nguyên giáo dục nào nằm trong phạm vi / miền công cộng hoặc được phát hành theo một giấy phép mở, bất cứ ai cũng có thể sao chép, sử dụng, sửa đổi và chia sẻ một cách hợp pháp các tài liệu này. Học liệu mở có thể là giáo trình, khung chương trình đào tạo, đề cương môn học, bài giảng, bài luận, các bài kiểm tra, các dự án, âm thanh, video và hình ảnh động. (Theo UNESCO)

Đối với một cơ sở đào tạo, học liệu mở nên hiểu là học liệu mà ở đó cá nhân có thể tiếp cận để tự học mà không cần phải theo một khóa học cụ thể nào. Các trường đại học sử dụng nguồn học liệu này để phục vụ các chương trình đào tạo khác nhau mà họ đang triển khai, từ đó hỗ trợ giảng viên và sinh viên, giúp họ dễ dàng tiếp cận đến nguồn học liệu phục vụ hoạt động giảng dạy và học tập của mình.

2.2. Thành phần cơ bản của học liệu mở

Học liệu mở gồm ba thành phần cơ bản là:

- *Nội dung học tập*: bao gồm các khóa học, tài liệu học tập, mục tiêu học tập, các mô - đun nội dung, tuyển tập hay tạp chí.

- *Các công cụ / các phần mềm* hỗ trợ việc tạo lập, phân phối, sử dụng và cải thiện nội dung mở, bao gồm cả việc tìm kiếm và tổ chức nội dung, các hệ thống quản lý nội dung và quá trình học tập, các công cụ phát triển nội dung, các cộng đồng học tập trực tuyến.

- *Nguồn lực để thực hiện*: giấy phép về quyền sở hữu trí tuệ để thúc đẩy xuất bản các tài liệu mở, những nguyên tắc để triển khai và bản địa hóa nội dung.

2.3. Lợi ích của học liệu mở

Học liệu mở - với những đặc trưng và giấy phép của mình - đem lại nhiều lợi ích cho cả người dạy và người học, cụ thể như:

- Tạo ra cơ hội để người học và người dạy tiếp cận đến nguồn học liệu chất lượng cao, qua đó, tạo sự bình đẳng trong tiếp cận tri thức.

- Giảm giá thành đào tạo do người dùng có thể tự học tập, các tổ chức đào tạo và các trường đại học không phải bỏ một khoản kinh phí lớn để phát triển học liệu.

- Giảm giá thành xây dựng và phát triển học liệu của các trường đại học và tăng tính hiệu quả trong sử dụng kinh phí đầu tư. (Nếu các trường đại học cùng nhau xây dựng OER thì mỗi trường đại học chỉ phải đầu tư cho một phần học liệu; sau đó, học sẽ chia sẻ và sử dụng chung các phần học liệu của các trường đại học khác).

- Tri thức luôn được cập nhật và phát triển. Với tính mở của mình, một tài liệu như giáo trình, tập bài giảng hay tài liệu tham khảo luôn được tái sử dụng và được phép cập nhật, sửa đổi sao cho phù hợp với sự phát triển của chính lĩnh vực đó, hay của khoa học và công nghệ hay sự thay đổi của kinh tế xã hội.

2.4. Khó khăn khi phát triển học liệu mở

- Khó khăn trong tìm kiếm sự cân bằng giữa cung cấp giáo dục mở và giáo dục thương mại.

- Vấn đề về bản quyền.

- Các chuyên gia, giảng viên, nhà nghiên cứu chưa thực sự ủng hộ xuất bản truy cập mở.

- Thiếu các chính sách về việc phát triển và lưu trữ OER trong các tổ chức.

- Thiếu các chính sách và biện pháp để khuyến khích các nhà giáo dục tham gia tích cực trong việc phát triển OER.

- Thiếu sự giao tiếp, sự hợp tác giữa các nhà phát triển hệ thống, công cụ và các nhà giáo dục trong việc OER.

- Mô hình thương mại của OER chưa rõ ràng.

- Mô hình xây dựng dựa trên giáo viên trong việc tạo lập và chia sẻ OER chưa được tối ưu.

- Việc tạo lập các siêu dữ liệu giáo dục vẫn còn tốn kém.

- Cần các công cụ và dịch vụ tiên tiến hơn cho kho tài nguyên giáo dục.

3. PHÁT TRIỂN HỌC LIỆU MỞ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC TRỰC TUYẾN

3.1 Yếu tố tác động đến phát triển học liệu mở tại Việt Nam

Thứ nhất: Sự hiểu biết của cộng đồng về OER.

Hiểu biết của cộng đồng về OER là yếu tố quan trọng giúp phát triển OER. Tuy vậy, hiện nay, OER đang được hiểu là việc số hóa, lưu giữ dưới dạng các tệp và được cung cấp miễn phí cho người dùng. Cách hiểu này chưa đầy đủ về OER. Các yếu tố về giấy phép sử dụng hay tuyên bố bản quyền chưa được chú ý mặc dù đây mới là các yếu tố căn bản để phát triển OER. Cũng có cách hiểu khác về OER - đó là: việc số hóa học liệu và cho phép giảng viên, sinh viên sử dụng miễn phí những tài liệu đó chính là xây dựng nguồn học liệu mở.

Thứ hai: Cơ chế chính sách.

Cơ chế chính sách và hệ thống văn bản hướng dẫn của các cơ quan nhà nước đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của OER. Đối với các trường đại học, đây là yếu tố tác động mạnh mẽ nhất đến sự phát triển của OER. Văn bản pháp lý hướng dẫn, chỉ đạo của các cơ quan quản lý trực tiếp sẽ là điều kiện để các bên tham gia có cơ sở để phát triển OER cho giáo dục đại học.

Đối với thư viện / trung tâm thông tin trong các trường đại học hiện nay, để phát triển OER cần có các chính sách từ Bộ Giáo dục và Đào tạo, sau đó là sự quan tâm trực tiếp của lãnh đạo Nhà trường. Muốn các trường phát triển OER, cần coi việc đáp ứng học liệu cho học tập, đào tạo và nghiên cứu là một tiêu chí bắt buộc trong kiểm định chất lượng đại học. Vụ Thư viện và Bộ Giáo dục và Đào tạo cần sớm thống nhất ban hành những văn bản có tính pháp lý, quy định cụ thể về trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của các trường đại học trong việc xây dựng OER. Có thể thấy, do chưa có các văn bản có tính pháp lý chặt chẽ về OER nên việc hiểu đúng để xây dựng và phát triển OER chưa đồng bộ.

Thứ ba: Tầm nhìn và quan điểm của nhà quản lý về xây dựng và phát triển OER.

Tầm nhìn và quan điểm của nhà quản lý trong việc xây dựng và phát triển OER đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Đối với một trường đại học, những chính sách và sự ủng hộ của tập thể lãnh đạo nhà trường đóng vai trò quyết định cho việc phát triển học liệu nói chung và OER nói riêng. Thực tế cho thấy vai trò của học liệu nói chung trong một trường đại học sẽ không thực sự được chú trọng khi mà thư viện chưa được sử dụng tối đa, cán bộ nghiên cứu, giảng viên và sinh viên ít vào thư viện. Do đó, để thu hút người đọc (cán bộ nghiên cứu, giảng viên, sinh viên) lên thư viện, tầm nhìn và những quyết sách từ phía ban lãnh đạo nhà trường để xây dựng và phát triển học liệu nói chung và học liệu mở nói riêng đáp ứng nhu cầu sử dụng của người đọc là điều vô cùng quan trọng.

Thứ tư: Vấn đề kinh phí.

Đối với mỗi dự án phát triển OER, kinh phí luôn giữ một vai trò nhất định nhưng không phải là yếu tố quyết định đến sự thành công của dự án. Để một dự án phát triển OER thành công, ngoài việc đầu tư kinh phí, cần có một chính sách phát triển bền vững, nếu không, mọi việc sẽ dừng lại sau khi kết thúc dự án. Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính phủ, các trường đại học, các tổ chức phi chính phủ và các cá nhân trong việc đầu tư cho OER.

Trong các dự án phát triển OER, kinh phí được sử dụng để trả thù lao cho việc biên soạn học liệu mở, hệ thống công nghệ và tiêu chuẩn liên quan phân phối. Dự án OER cần phải được đầu tư cơ bản ban đầu để tạo lập một hệ sinh thái, một cộng đồng, từ đó, các cá nhân và tổ chức tình nguyện để ngày càng làm giàu hơn tài nguyên của OER. Khi đó, vai trò của tài chính sẽ giảm đi, thay vào đó, các yếu tố khác như chính sách, sự đóng góp của các bên tham gia và lợi ích mà OER mang lại trở nên quan trọng hơn, quyết định đến sự tồn tại và thành công của OER.

Thứ năm: Công nghệ và tiêu chuẩn công nghệ.

OER ra đời và phát triển được nhờ công nghệ và phụ thuộc vào công nghệ, đặc biệt phải kể đến internet - công cụ làm nổi bật lợi thế và chuyển tải tốt giá trị của OER. Công nghệ giúp tạo lập, lưu giữ và chia sẻ nội dung của OER một cách dễ dàng tới tất cả mọi người. Tuy nhiên, công nghệ được ứng dụng ở đây là công nghệ mở để cộng đồng có thể truy cập, cùng đóng góp và phát triển. Một tài liệu là OER phải được định dạng mở để có thể sửa đổi, cập nhật, từ đó tạo ra các phái sinh cũng như có thể sử dụng trên các nền tảng công nghệ khác nhau.

Việc tạo ra các chuẩn công nghệ mở cho OER là điều cần thiết để nguồn học liệu này có thể tiếp cận đến người dùng với các điều kiện và công nghệ khác nhau. Tuy vậy, trong hai yếu tố của OER là công nghệ và nội dung thì yếu tố nội dung của OER vẫn được đánh giá là quan trọng hơn.

Thứ sáu: Vai trò của thư viện.

Với chức năng cơ bản là cung cấp học liệu cho hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu, thư viện các trường đại học là nơi thu thập, lưu trữ, phân phối và chia sẻ OER. Với nghiệp vụ và cơ sở hạ tầng của mình, các thư viện sẽ tổ chức nguồn học liệu; kết nối và cung cấp nguồn học liệu cho cộng đồng sử dụng chung. Người sử dụng đang có xu hướng khai thác thông tin trực tuyến trên internet, các thư viện vì thế cần thay đổi hướng tiếp cận người dùng - đó là tài liệu và trực tuyến. Điều này lại là lợi thế của OER. Nhận thấy được lợi thế của OER, hầu hết các thư viện đều sẵn sàng phát triển OER khi họ có được sự ủng hộ của lãnh đạo và các yếu tố liên quan đến pháp lý cũng như có cơ chế, chính sách hỗ trợ việc chia sẻ giữa các thư viện cùng tham gia.

Thứ bảy: Vấn đề bản quyền.

Vấn đề bản quyền là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển OER vì đây là vấn đề ảnh hưởng tới việc các tác giả, các trường đại học có sẵn sàng tham gia đóng góp, xây dựng và phát triển OER hay không. Tình trạng vi phạm bản quyền hiện nay ở Việt Nam là rào cản lớn khiến mọi người chưa sẵn sàng tham gia chia sẻ - Họ sợ tài liệu của họ khi tham gia OER sẽ bị các cá nhân, tổ chức sử dụng cho mục đích thương mại, thậm chí không ghi công tác giả và thậm chí bị chiếm đoạt. Do đó, bên cạnh việc tuân thủ chặt chẽ bản quyền tác giả, việc áp dụng giấy phép của CC (Creative Commons) là cần thiết - như một công cụ để kiểm soát việc này.

Thứ tám: Sự hợp tác và tham gia của các trường đại học.

OER muốn phát triển được phải dựa trên nền tảng của một cộng đồng xây dựng và sử dụng. Bản chất của OER là chia sẻ và khai thác mở, do đó, cần có sự tham gia tích cực của các trường đại học - tạo nên một cộng đồng có chung mục đích, chia sẻ trách nhiệm với nhau. Mỗi thành viên tham gia vào cộng đồng chung chỉ cần xây dựng, phát triển một phần và đóng góp vào kho tài nguyên chung, sẽ tạo nên một hệ sinh thái nội dung đa dạng cho OER.

Thứ chín: Nhân lực cho OER

Giảng viên, nhà nghiên cứu và các chuyên gia sẽ là những người tạo ra

nội dung cho OER. Đội ngũ này sẽ là người quyết định nội dung cho OER. Một trường đại học nếu không nhận được sự đồng thuận của lực lượng này thì không thể xây dựng thành công OER. Điều khiến giảng viên, cán bộ nghiên cứu và các chuyên gia chưa sẵn sàng cung cấp tác phẩm của mình để xây dựng OER đó là tình trạng vi phạm bản quyền. Việc này đặt ra nhiều khó khăn cho các trường đại học khi tiến hành số hóa và cung cấp các bài giảng, giáo trình dưới dạng số cho người học. Do đó, cần phát triển đội ngũ tình nguyện viên tham gia phát triển nội dung cho OER.

Thứ mười: Quy mô và ngành nghề đào tạo khác nhau của các trường tham gia vào dự án OER.

Sự khác nhau về quy mô của các trường đại học cũng như ngành nghề đào tạo của họ không ảnh hưởng nhiều đến việc xây dựng OER. Tuy nhiên, các trường có cùng nhóm ngành đào tạo, có nét tương đồng trong đào tạo nếu cùng tham gia vào một dự án OER sẽ dễ dàng hợp tác và tạo lập và chia sẻ nguồn học liệu hơn.

3.2. Đề xuất nhằm phát triển học liệu mở đối với thư viện trường đại học ở Việt Nam hiện nay.

Thứ nhất: Thay đổi nhận thức về xây dựng và phát triển nguồn lực thông tin.

Xây dựng và phát triển nguồn lực thông tin là hoạt động quan trọng trong công tác nghiệp vụ thư viện nói chung và đối với thư viện các trường đại học nói riêng. Thông qua các phương thức bổ sung khác nhau mà hiện nay, chủ yếu là mua, các thư viện mong muốn tạo ra một nguồn lực thông tin đủ lớn, có giá trị, đáp ứng tốt nhu cầu của người sử dụng, từ đó sẽ góp phần khẳng định vị thế của thư viện trong xã hội. Tuy vậy, trong điều kiện ngân sách hạn hẹp, kinh phí để các thư viện bổ sung những nguồn tài liệu chất lượng là vô cùng hạn chế. Hơn nữa, sự bùng nổ thông tin dẫn đến số lượng tài liệu gia tăng nhanh chóng cũng gây ra nhiều khó khăn cho các thư viện trong việc lựa chọn tài liệu để đưa vào thư viện. Trong bối cảnh đó, sự hình thành

và phát triển của OER mở ra một hướng đi mới trong công tác xây dựng và phát triển nguồn lực thông tin, là một kênh quan trọng giúp các thư viện gia tăng nguồn lực thông tin của mình. Các thư viện, khi tham gia phát triển OER, sẽ giúp mình có thêm một kho tư liệu phong phú, phục vụ đắc lực cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu của cán bộ, giảng viên và sinh viên trong nhà trường. Một lợi ích từ việc xây dựng OER mang lại đó là “miễn phí”, do đó, khi tham gia vào các dự án phát triển OER, thư viện có thể giải quyết được một phần những khó khăn về kinh phí bổ sung.

Thứ hai: Đề xuất, tham mưu cho lãnh đạo nhà trường về việc xây dựng OER.

Là đầu mối quản lý các nguồn thông tin, tài liệu trong trường đại học, các thư viện đại học cần nắm vững xu thế và chủ động lập kế hoạch để phát triển OER, từ đó đề xuất, tham mưu cho lãnh đạo nhà trường về những cơ chế, chính sách, biện pháp xây dựng OER. Thư viện cần chỉ rõ những tác dụng do OER đem lại cho nhà trường trong công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập cũng như góp phần thu hút được nhiều người học hơn, quảng bá được thương hiệu, danh tiếng, nâng cao vị thế và tầm ảnh hưởng của mình trong cộng đồng.

Thứ ba: Kiểm soát nội dung thông tin

Một đặc thù của OER là việc xuất bản các tài liệu tương đối dễ dàng, không phải thông qua khâu biên soạn, xem xét và kiểm duyệt cả về nội dung lẫn hình thức như việc in ấn, xuất bản tài liệu ở dạng truyền thống dẫn đến việc kiểm soát lỗi về văn phong và hình thức cho đến các vấn đề về nội dung là yêu cầu đặt ra đối với OER. Việc kiểm soát này bao gồm việc thiết lập và duy trì một quy trình nội bộ nghiêm túc, chặt chẽ, nghiêm ngặt để thẩm định các tài liệu giáo dục của các trường đại học trước khi xuất bản như một OER.

Thứ tư: Nắm vững và cập nhật kịp thời các kiến thức liên quan đến bản quyền và sở hữu trí tuệ.

Đây là vấn đề mang tính thời sự nên cần được cập nhật nhanh và chính

xác. Cán bộ thư viện phải chủ động tìm hiểu những nội dung trong các bản quy phạm pháp luật liên quan đến quyền tác giả, các loại giấy phép sử dụng trong OER, đặc biệt là quyền và điều kiện liên quan đến các sản phẩm được tạo ra trong quá trình làm việc và những sản phẩm đó được chia sẻ, hay sử dụng bởi người khác như thế nào. Cán bộ thư viện cần phổ biến những kiến thức đó cho những đối tượng tham gia xây dựng OER để họ nắm được các vấn đề về chính sách pháp lý, đặc biệt là vấn đề về quyền sở hữu trí tuệ trong chia sẻ thông tin OER. Điều này sẽ giúp cho việc triển khai phát triển OER tránh được những vấn đề phức tạp liên quan đến quyền tác giả sau này cũng như giúp duy trì, đảm bảo OER được lưu trữ, khai thác một cách bền vững, thường xuyên và liên tục.

Thứ năm: Đẩy mạnh tuyên truyền để tăng cường sự hiểu biết về OER trong cộng đồng.

Trong các trường đại học, đối tượng người dùng tin chủ yếu là cán bộ nghiên cứu, giảng viên và sinh viên. Thư viện cần tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền giới thiệu ý nghĩa, vai trò, tác dụng của OER tới người dùng tin của mình, từ đó tạo ra một cộng đồng chung tay xây dựng và duy trì OER. Hiện nay, việc chia sẻ tài liệu nói chung vẫn gặp nhiều khó khăn. Nhiều cán bộ nghiên cứu và giảng viên chưa sẵn sàng chia sẻ cho cộng đồng những tài liệu mình sở hữu.

Các công cụ, phần mềm được sử dụng trong OER cho phép mỗi người đều có thể đóng góp tri thức của mình dù nhiều hay ít, dưới bất kỳ hình thức nào. Để đầu tư viết một cuốn sách, một tập bài giảng môn học thì cần đầu tư nhiều về trí tuệ, thời gian và công sức. Nhưng nếu là một nội dung nào đó mà tác giả hứng thú - có thể chỉ vài ba trang giấy - thì không đòi hỏi nhiều về thời gian. Do đó, nếu các tác giả đều hiểu rõ về OER và đóng góp một / một vài nội dung mà họ yêu thích hoặc quan tâm, sẽ tạo ra một OER lớn về số lượng, phong phú và đa dạng về nội dung. Điều này cũng đem lại lợi ích nhất định cho các tác giả nếu muốn xuất bản sách sau này - đó là họ hoàn toàn có thể

tham khảo các bài viết cùng chủ đề với mình và lựa chọn những bài viết phù hợp để tham khảo, rút ngắn thời gian tạo ra sản phẩm khoa học.

KẾT LUẬN

OER đang tạo ra cơ hội lớn cho giáo dục đại học ở Việt Nam. Các trường đại học thông qua việc xây dựng và phát triển OER có thể tiếp cận đến nguồn học liệu có chất lượng, phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức với chi phí thấp nhất để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Về phía người học, OER góp phần làm giảm chi phí, cho phép người có nhu cầu học tập tiếp cận các kho học liệu một cách tự do, miễn phí. Với lợi ích đó, thư viện đại học cần đồng hành cùng OER, tích cực tham gia vào quá trình xây dựng, duy trì và phát triển OER, góp phần đem lại cơ hội học tập cho cộng đồng, đáp ứng yêu cầu học liệu ngày càng tăng của người dùng, hướng tới một xã hội học tập. Tuy nhiên, đây là một vấn đề mới, chưa được tiếp cận một cách đầy đủ, chưa có một cơ chế pháp lý đầy đủ nên việc phát triển OER còn nhiều khó khăn. Cần giải quyết các vấn đề liên quan đến pháp lý, chính sách, tài chính, công nghệ, phát triển nội dung và sự hợp tác giữa các bên tham gia xây dựng OER. Cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan quản lý, các trường đại học và các doanh nghiệp để tạo ra một hệ sinh thái cho OER. Việc tạo ra một hành lang pháp lý và có một chiến lược phát triển OER mang tính quốc gia làm cơ sở nền tảng cho việc triển khai OER một cách đồng bộ ở Việt Nam.

.....

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Học liệu mở và các khái niệm cơ bản

<http://voer.edu.vn/m/hoc-lieu-mo-va-cac-khai-niem-co-ban/02fd0ea9>

2. UNESCO.(2015). How has UNESCO supported OERs?

<http://www.unesco.org/new/en/communication-and-information/access-to-knowledge/open-educational-resources/how-has-unesco-supported-oers/>

3. UNESCO.(2015). What are Open Educational Resources (OERs)?

<http://www.unesco.org/new/en/communication-and-information/access-to->

[knowledge/open-educational-resources/what-are-open-educational-resources-oers/](https://www.knowledge/open-educational-resources/what-are-open-educational-resources-oers/).

4. Phát triển mô hình trung tâm tri thức số cho các thư viện Việt Nam.-H.: Đại học Quốc gia, 2020.
5. Xây dựng nền tảng học liệu mở cho giáo dục cho giáo dục đại học Việt Nam.-H: Đại học Quốc gia, 2015.
6. Hợp tác chia sẻ tài nguyên thông tin giữa các thư viện đại học trong kỷ nguyên số / Đỗ Văn Hùng // Xây dựng và phát triển thư viện số Việt Nam Quá khứ - Hiện tại – Tương lai.-H.: Đại học Quốc gia, 2017.- Tr.:194-220.

**VAI TRÒ CỦA NGUỒN HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI VIỆC
NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP TRỰC
TUYẾN TẠI HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN HIỆN NAY**

ThS Trương Thị Mỹ Linh
*Trung tâm Thông tin khoa học,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

Trong kỷ nguyên số hiện nay, thư viện đóng vai trò quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển của xã hội thông qua các hoạt động cung cấp tài nguyên thông tin đến bạn đọc trong mọi ngành nghề, lĩnh vực khác nhau, nhất là trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Cốt lõi của đổi mới giáo dục là đổi mới phương pháp, nâng cao khả năng tự học, tự cập nhật kiến thức của người dạy và người học. Do đó, xây dựng và phát triển nguồn học liệu điện tử là nhu cầu tất yếu tại các trường đại học, học viện. Đặc biệt, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát khó lường hiện nay. Chính vì vậy, Trung tâm Thông tin khoa học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã luôn quan tâm chú trọng việc phát triển nguồn học liệu điện tử để phục vụ hiệu quả việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập trực tuyến hiện nay

Có thể nói, học liệu điện tử là các tài liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và học tập dưới dạng dữ liệu điện tử được số hoá theo một cấu trúc, định dạng và kịch bản nhất định lưu trữ trên các phương tiện điện tử như máy tính, điện thoại... Dạng thức số hoá có thể là văn bản, slide, bảng dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, các ứng dụng tương tác... và tổng hợp các dạng thức được khai thác thông qua các phương tiện điện tử.

Tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Trung tâm Thông tin khoa học luôn thực hiện đầy đủ các chức năng và nhiệm vụ được giao, nhờ đó đã cung cấp được các sản phẩm và dịch vụ thông tin chất lượng cao đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập trực tuyến của nhà trường. Trong nhiều năm

qua, Trung tâm Thông tin khoa học đã xây dựng được nguồn học liệu lớn trên 7000 Cơ sở dữ liệu (CSDL) toàn văn như: CSDL về (sách báo, tạp chí), CSDL các công trình nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên nhà trường, CSDL sách tham khảo, giáo trình chuyên ngành, CSDL luận văn, luận án, khoá luận tốt nghiệp sinh viên; danh mục các tài liệu phục vụ các môn học được thiết kế theo chuyên ngành đào tạo, Trung tâm đã nỗ lực xây dựng và phát triển nguồn học liệu điện tử; tạo lập, lưu giữ, quản trị, cập nhật, phát triển nguồn dữ liệu phong phú và đa dạng, thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Phần lớn nguồn tài liệu được cập nhật thường xuyên, liên tục, hàng ngày, hàng giờ. Do đó, nhiều người có thể cùng tra cứu một lúc, truy cập miễn phí tại nhiều địa điểm khác nhau (văn phòng, tại nhà, quán cà phê,...nơi có điểm truy cập internet).

Nguồn học liệu điện tử của Trung tâm Thông tin khoa học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền được tạo lập có định hướng mục tiêu rõ ràng, đáp ứng được nhu cầu cung cấp thông tin phục vụ công tác nghiên cứu và đào tạo của học viện. Thời gian qua, Trung tâm Thông tin khoa học đã triển khai những dịch vụ cung cấp thông tin phù hợp, linh hoạt để phục vụ cho các đối tượng bạn đọc online, chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ bạn đọc khi được liên hệ với Trung tâm về nguồn học liệu điện tử. Vì vậy, ngày càng có nhiều giảng viên, học viên, sinh viên truy cập trang web của trung tâm. Nhìn chung, nguồn tài nguyên số của Trung tâm là “tài sản tri thức” vô giá, góp phần nâng cao chất lượng nghiên cứu, giảng dạy và học tập của toàn HVBC&TT.

Tuy nhiên, do ngân sách được cung cấp hàng năm còn hạn chế nên chưa đáp ứng được đầy đủ cho việc phục vụ công tác phát triển học liệu điện tử. Mặt khác, sự phối hợp chưa được chặt chẽ giữa các phòng, ban trong các công tác chuyên môn như: sự hỗ trợ chọn danh mục tài liệu theo yêu cầu, cung cấp thông tin về các ngành đào tạo mới, nộp lưu chiểu các tài liệu nội sinh (kỷ yếu hội nghị, hội thảo, đề tài nghiên cứu khoa học, sản phẩm xuất

bản)...

Đối với giảng viên, nguồn học liệu điện tử góp phần hỗ trợ phương pháp giảng dạy tích cực. Trên cơ sở những ưu điểm, nguồn học liệu điện tử được xem như phương tiện giảng dạy, có vai trò thúc đẩy và điều phối hoạt động dạy – học nhằm giúp người học khám phá và chiếm lĩnh tri thức. Bởi thế, vai trò của nguồn học liệu điện tử phục vụ công tác giảng dạy, học tập, nghiên cứu trực tuyến tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền có thể kể tới như sau:

Một là, hỗ trợ tìm kiếm thông tin và giúp người dùng người dùng tạo ra kiến thức một cách có hệ thống.

Trung tâm Thông tin khoa học, HVBC&TT cung cấp cho bạn đọc những thông tin khoa học mới, đặc biệt là những kết quả, thành tựu của các công trình nghiên cứu khoa học của cán bộ giảng viên và sinh viên trong nhà trường. Đây là dạng thông tin mang tính đặc thù, khó tìm kiếm ở hệ thống thư viện khác. Thư viện bổ sung và cập nhật những kiến thức mới, những phương pháp giảng dạy tiên tiến giúp cho việc học tập và giảng dạy thêm sinh động và hấp dẫn. Thư viện mở rộng điều kiện học tập cho đối tượng bạn đọc cả về không gian, thời gian và các lĩnh vực tri thức hơn so với khuôn khổ quy định về nội dung, chương trình và kế hoạch đào tạo của nhà trường.

Công nghệ thông tin - truyền thông đang đưa đến một cuộc cách mạng giáo dục làm thay đổi nhiều khái niệm cơ bản của giáo dục, nghiên cứu khoa học. Đã có nhiều bài báo, hội thảo bàn về vấn đề này, các ý kiến đã thống nhất hiệu quả, tiện ích của áp dụng phương tiện thông tin hiện đại và công nghệ để soạn giáo trình, dạy - học, khai thác các nguồn tư liệu trong dạy - học và nghiên cứu khoa học. Tham gia quá trình ứng dụng công nghệ thông tin và Internet vào giảng dạy - học tập, nghiên cứu khoa học, thư viện đã góp phần đắc lực biến thông tin thành tri thức bằng cách liên kết các nguồn tài nguyên thông tin với nhau, đồng thời mở rộng khả năng đáp ứng nhu cầu dùng tin của mọi đối tượng thông qua sự hợp tác liên thông và chia sẻ nguồn lực thông tin một cách nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm cả thời gian và vật chất cho người

sử dụng. Nguồn học liệu điện tử đóng vai trò hết sức quan trọng và không thể thiếu được trong việc giảng dạy, học tập trực tuyến.

Hai là, tạo ra môi trường hỗ trợ công tác giảng dạy trực tuyến thông qua trao đổi cộng đồng, hợp tác, bàn thảo với các thành viên để giải quyết nhiệm vụ giảng dạy học tập.

Những năm gần đây, vấn đề đổi mới phương pháp dạy học ở nước ta đã được Đảng, Nhà nước cũng như các cấp quản lý giáo dục rất quan tâm. Cùng hòa nhịp vào xu hướng đổi mới phương pháp dạy học đang diễn ra sôi nổi khắp nơi trên thế giới, việc đổi mới phương pháp dạy học ở nước ta cần được xúc tiến mạnh mẽ hơn nữa trên cơ sở những quan điểm đầy đủ và thống nhất về đổi mới phương pháp dạy và học cũng như những giải pháp phù hợp, khả thi. Như vậy, những định hướng lớn cho tương lai phát triển của ngành giáo dục đã nhấn mạnh đến đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập. Để đổi mới phương pháp dạy và học đòi hỏi dạy đi đôi với hành. Trong quá trình đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, giảng viên và sinh viên phải truy cập được những tài liệu và nguồn tài nguyên thông tin cần thiết và chia sẻ chúng mọi lúc, mọi nơi.

Do đó, thư viện số được hình thành, xây dựng và phát triển, với chức năng chủ yếu là đáp ứng những yêu cầu thông tin và nhu cầu sử dụng thông tin của mọi đối tượng, từ trường học, lớp học, văn phòng, nhà riêng... Hệ thống thông tin và các nguồn lực thông tin phong phú và các điều kiện truy cập thông tin được mở rộng sẽ là một đòn bẩy thúc đẩy quá trình thay đổi phương pháp giảng dạy.

Thứ ba, nguồn học liệu điện tử đóng vai trò là “người đồng hành tri thức”, hỗ trợ công tác chuyển tải nguồn kiến thức phục vụ giảng dạy; định hướng người học chủ động trong quá trình tiếp thu kiến thức.

Giảng viên có thể truy cập nhiều nguồn thông tin có giá trị để cập nhật kiến thức, chỉnh lý giáo trình, chỉnh lý nội dung bài giảng. Bằng việc có thể truy cập các nguồn tài nguyên thông tin dạy và học trên mạng, giảng viên có

thể thay đổi phương thức giới thiệu kiến thức cho sinh viên, có thể rút ngắn thời gian không hiệu quả trên lớp (dành cho việc ghi chép thuần túy). Giúp cho giảng viên có điều kiện hơn trong việc chuyển đổi từ khâu chuyển giao kiến thức cho sinh viên sang khâu chuyển giao phương pháp tiếp cận tri thức - một yêu cầu quan trọng của quá trình cải tiến phương pháp giảng dạy.

Giảng viên sẽ không còn mất nhiều thời gian cho việc trình bày kiến thức bởi vì sinh viên có thể tự tìm thấy trên hệ thống thông tin, từ đó giảng viên có cơ hội tập trung hơn vào việc dẫn dắt về phương pháp cho sinh viên. Những điều kiện tra cứu mở rộng nguồn thông tin cho phép giảng viên có điều kiện nghiên cứu và nâng cao năng lực, nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu.

Bốn là, tạo ra môi trường học tập mở cho sinh viên.

Nguồn học liệu điện tử tạo ra một môi trường hoàn toàn mở cho sinh viên, phá vỡ các giới hạn của việc học tập tại giảng đường, cho phép sinh viên có thể tự học trong những điều kiện khác nhau và mở rộng hơn sự tiếp cận thông tin của bản thân. Đó là tiền đề quan trọng và cơ bản để nâng cao chất lượng từ phía người học. Sinh viên có thể truy cập vào các nguồn tài nguyên thông tin có giá trị trên mạng của Trung tâm Thông tin khoa học.

Việc tạo lập và phát triển các nguồn tài liệu cùng các sản phẩm và dịch vụ thông tin trực tuyến đã được hầu hết các trường đại học lớn ở trong và ngoài nước quan tâm. Điều này thể hiện rõ vai trò, vị trí, tầm quan trọng của nguồn tài liệu cùng các sản phẩm, dịch vụ thông tin trực tuyến đối với quá trình phát triển công tác nghiên cứu, đào tạo tại mỗi trường đại học trong giai đoạn hiện nay.

Năm là, thúc đẩy nghiên cứu khoa học theo hướng chủ động, sáng tạo, đa dạng và không ngừng nâng cao chất lượng

Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên, sinh viên đòi hỏi ở thư viện một khả năng cung cấp thông tin và các dịch vụ ngày càng mở rộng và ở trình độ cao. Đồng thời, chính từ việc nghiên cứu đó đã trực tiếp tạo ra nguồn

thông tin khoa học ngay tại thư viện nhà trường một khối lượng ngày càng lớn. Nhìn chung, khả năng cung cấp và quản lí thông tin của thư viện luôn đòi hỏi ngày một cao hơn, đa dạng hơn, phức tạp hơn. Đó là thực tế và nó luôn đặt ra thách thức to lớn đối với hoạt động của thư viện. Song song với nhiệm vụ đào tạo các ngành/chuyên ngành của các hệ, các bậc đào tạo khác nhau trong nhà trường, nghiên cứu khoa học và phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho sinh viên là nhiệm vụ trọng tâm của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học cũng chính là nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giảng viên, học tập của học viên, sinh viên thúc đẩy sự tiến bộ của giáo dục. Học viện Báo chí và Tuyên truyền đơn vị hàng đầu về lĩnh vực Báo chí và Tuyên truyền, hướng vào thực tiễn, phát triển lý luận, tháo gỡ các vấn đề do xã hội đặt ra, từ đó góp phần quan trọng vào việc phát triển trí tuệ, bản lĩnh chính trị, kỹ năng giao tiếp áp dụng vào thực tiễn công việc và đời sống.

Vì vậy, nguồn học liệu điện tử đã tăng cường thêm tiềm lực nghiên cứu khoa học của nhà trường. Việc mở rộng nguồn lực thông tin cũng như kết nối với bên ngoài sẽ tạo ra một môi trường trao đổi thông tin thuận lợi cho cán bộ nghiên cứu đề tài cho thích hợp với nhu cầu xã hội, tăng cường trao đổi phương pháp và kết quả nghiên cứu, từ đó chắc chắn sẽ đem lại những cơ hội thuận lợi hơn cho các cán bộ nghiên cứu nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, với đặc tính nổi bật là cập nhật nhanh chóng, nguồn học liệu điện tử mang đến cơ hội tiếp cận những thông tin mới nhất, cập nhật nhất tình hình nghiên cứu và ứng dụng cho cán bộ, giảng viên, sinh viên đáp ứng phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Từ những vai trò đã được nêu trên, để phát triển nguồn học liệu điện tử phục vụ công tác giảng dạy và học tập trực tuyến tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền đáp ứng nhu cầu trong bối cảnh mới tác giả xin đề xuất các giải pháp sau:

Thứ nhất, Cần tích cực thu thập nguồn tài liệu điện tử nội sinh. Nguồn

tài nguyên điện tử nội sinh có thể thu thập phục vụ công tác lưu trữ tài liệu của thư viện bao gồm: *luận án, luận văn; giáo trình; đề cương môn học, câu hỏi ôn tập; đề tài nghiên cứu khoa học; tạp chí Khoa học chuyên ngành; báo cáo, kỷ yếu hội nghị, hội thảo...* Nguyên tắc thu thập tài liệu dựa trên văn bản về chính sách thu thập tài liệu nội sinh với từng đối tượng đang tham gia làm việc, giảng dạy, nghiên cứu và học tập trong nhà trường.

Thứ hai, cần chủ động nâng cao chất lượng số hoá tài liệu chuyển đổi từ hình thức truyền thống thành dạng tài liệu số (dạng chữ, hình ảnh, âm thanh...) được máy tính nhận biết đúng định dạng và được sử dụng trên máy tính. Để tiến hành số hóa tài liệu xây dựng kho tài nguyên thông tin số cần phải chú trọng đến các yếu tố như: Xác định mục tiêu số hóa tài liệu; Vấn đề công nghệ/lựa chọn phần mềm quản lý; Lựa chọn tài liệu để số hóa; Thực hiện Quy trình số hoá và xử lý tài liệu sau số hóa chặt chẽ; Nguồn nhân lực phục vụ số hóa tài liệu; Kinh phí số hóa tài liệu; Vấn đề đảm bảo bản quyền...

Thứ ba, Cần đẩy mạnh công tác trao đổi hoặc mua nguồn dữ liệu.

Có thể tăng cường nguồn tài nguyên điện tử bằng cách mua, trao đổi nguồn dữ liệu thông qua việc đăng ký tham gia các tổ chức Liên hiệp Thư viện; Câu lạc bộ Thư viện; tham gia mạng lưới thư viện toàn cầu OCLC để tranh thủ sự giúp đỡ về đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ thư viện; chia sẻ nguồn lực thông tin giữa các thư viện đại học trong Liên hiệp; hợp tác giữa các thư viện để bổ sung tài liệu điện tử dùng chung. Đăng ký tham gia làm một trong những thành viên của Mạng lưới các Trường đại học, Học viện có sự tương đồng về chuyên ngành đào tạo để dùng chung các nguồn tin điện tử phục vụ các hoạt động của Học viện đặc biệt là nghiên cứu và đào tạo với mức đầu tư thấp nhất và hiệu quả sử dụng cao nhất.

Thứ tư, Cần nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người cung cấp dịch vụ và người sử dụng thư viện.

Đào tạo người cán bộ thư viện trở thành người tổ chức và chuyên gia thông tin trong môi trường “số”. Cán bộ thư viện có nhiệm vụ: Thu thập tư

liệu; Thiết kế cấu trúc kỹ thuật cho thư viện số; Biên mục; Xây dựng kế hoạch, hỗ trợ các dịch vụ số; Tạo lập các giao diện thân thiện với người sử dụng trong hệ thống mạng; Xây dựng các chính sách, tiêu chuẩn liên quan đến thư viện; Thiết kế, duy trì và chuyển giao các sản phẩm thông tin chất lượng cao với giá trị gia tăng; Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với thông tin số trong môi trường mạng; Bảo đảm an ninh thông tin hài hòa giữa việc cung cấp tài nguyên của thư viện và việc sử dụng tài nguyên của người dùng tin.

Đồng thời cần, nâng cấp, bổ sung hệ thống phần mềm quản lý, hạ tầng thiết bị Công nghệ thông tin đảm bảo hiện thực hóa các giải pháp tăng cường nguồn tài nguyên điện tử của học viện. Ngoài ra, để phục vụ công tác phát triển nguồn tài nguyên điện tử, Học viện Báo chí và Tuyên truyền cần đầu tư hệ thống mạng, phòng multimedia đảm bảo vận hành trên hệ thống mạng LAN, WAN hoặc thông qua VPN. Xây dựng phòng đọc tài liệu số cho sinh viên với hệ thống máy tính truy cập nhanh và hiện đại.

Có thể nói, phát triển nguồn học liệu điện tử chủ yếu là học liệu mở, truy cập mở các CSDL tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền là bước đi cần thiết hướng tới phát triển thư viện hiện đại. Nguồn học liệu điện tử giữ vai trò quan trọng trong quá trình giảng dạy, học tập tại nhà trường. Nên việc chú trọng phát huy tốt vai trò của nguồn học liệu điện tử là điều cần thiết để phát triển HVBC&TT. Do đó, các giải pháp và kiến nghị đưa ra cần được sớm triển khai thực hiện để phục vụ nhu cầu phát triển việc dạy và học trực tuyến hiện nay (nhất là trước tác động của đại dịch Covid-19).

.....

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Văn Hùng (2015), “Hợp tác chia sẻ học liệu giải pháp tăng cường nguồn lực thông tin cho thư viện đại học Việt Nam”, *Tạp chí Thư viện Việt Nam*, số 3, trang 3-9.
2. Nguyễn Huy Chương (2005), “*Phục vụ xây dựng đại học điện tử tại Đại học Quốc gia Hà Nội: các giải pháp gắn kết hoạt động thông tin thư viện với hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và học tập của cán bộ và sinh viên*”, Kỷ yếu Đại hội Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ III, Hà Nội

3. Nguyễn Lê Phương Hoài (2015), “Nguồn tài liệu trực tuyến: Quá trình và xu hướng phát triển trong các thư viện trên thế giới”, *Tạp chí Thư viện Việt Nam*, số 2, trang 11-15

4. Nguyễn Thanh Thảo (2017), “Đổi mới hoạt động Thông tin - thư viện của Học viện Báo chí và Tuyên truyền”, Đề tài khoa học cấp cơ sở trọng điểm năm 2017, HVBC&TT

**XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ
PHỤC VỤ DẠY - HỌC ONLINE
TẠI HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN HIỆN NAY**

*ThS Vũ Thị Hồng Luyện
PGĐ Trung tâm Thông tin khoa học
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

1. Khái niệm

Học liệu

Trong giai đoạn hiện nay, xây dựng và phát triển mô hình thư viện điện tử/thư viện số phù hợp với sự phát triển mới đang rất được quan tâm của các cơ sở giáo dục và đào tạo. Tại các thư viện Đại học, Học viện bên cạnh việc đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu cho thư viện điện tử/thư viện số, thì nguồn học liệu nói chung và nguồn học liệu điện tử nói riêng luôn được chú trọng xây dựng và phát triển.

Thuật ngữ “Học liệu” đã trở nên phổ biến, xuất hiện nhiều trong các nghiên cứu, bài viết, nhiều trung tâm nghiên cứu, sản xuất học liệu được hình thành. Học liệu là một tài nguyên ở định dạng bất kỳ, thực hay ảo, được sử dụng cho các mục đích giáo dục, nhằm minh họa hoặc hỗ trợ một hoặc nhiều yếu tố của khóa học và có thể làm phong phú thêm kinh nghiệm học tập của học sinh hay giáo viên. Về mặt hình thức, học liệu là những văn bản, video, phần mềm, con người, sự vật, dữ liệu và các tài liệu khác ở định dạng thực hay ảo. Về mặt nội dung, các nguyên liệu này phải có khả năng cung cấp thông tin, tri thức khoa học cho môn học hoặc một phần của môn học theo chương trình học đã được một cấp có thẩm quyền thông qua. Trong các đề cương môn học thường có hai loại học liệu: học liệu bắt buộc và học liệu tham khảo. Học liệu bắt buộc là nguồn học liệu sinh viên phải đọc để nắm

được những kiến thức cơ bản của môn học, còn học liệu tham khảo là nguồn học liệu giúp người đọc có thêm những thông tin, tri thức mở rộng hơn so với kiến thức, thông tin trong học liệu bắt buộc. Trong tiếng Anh, “học liệu” (courseware) có thể hiểu đó là các tài liệu dạy và học bằng điện tử, gắn với dạy học trên máy tính và trên mạng. Học liệu được hiểu là tài liệu phục vụ học tập (và nghiên cứu), gồm: giáo trình, (tập) bài giảng, sách chuyên khảo, bài nghiên cứu chuyên ngành (công bố tại hội thảo khoa học hay trên tạp chí khoa học); luận án (TS), luận văn (ThS), khóa luận (CN); báo cáo điền dã/thực tế/thực tập; tổng thuật, lược thuật, tóm tắt thư mục phục vụ cho công tác đào tạo, nói cách khác là cho việc dạy và học nói chung.

Nhờ gắn liền với công nghệ thông tin, những loại hình tài liệu mới được ra đời đã đáp ứng nhu cầu tìm tin của con người như: học liệu điện tử, học liệu số, học liệu mở,...

Học liệu mở

Từ năm 2002 đã xuất hiện một khái niệm mới: học liệu mở (Open Course Ware) khi Viện Công nghệ Massachusetts – MIT (Mỹ) quyết định đưa toàn bộ nội dung giảng dạy của mình lên web và cho phép người dùng internet ở mọi nơi trên thế giới truy nhập hoàn toàn miễn phí. Theo UNESCO, học liệu mở có thể được coi là bất cứ tài liệu giáo dục nào nằm trong phạm vi/miền công cộng hoặc được phát hành theo một giấy phép mở, bất cứ ai cũng có thể sao chép, sử dụng, sửa đổi và chia sẻ một cách hợp pháp các tài liệu này. Học liệu mở có thể là giáo trình, khung chương trình đào tạo, đề cương môn học, bài giảng, bài luận, bài kiểm tra, dự án, âm thanh, video và hình ảnh động. Trên thế giới đã có hàng trăm sites cung cấp giáo dục trực tuyến, điều đặc biệt là học liệu ở đây rất chất lượng và được cung cấp hoàn toàn miễn phí.

Học liệu điện tử/Học liệu số

Học liệu điện tử là các học liệu đã được số hóa theo một cấu trúc, định dạng và kịch bản nhất định, được lưu trữ trên máy tính nhằm phục vụ việc

dạy và học qua máy tính. Dạng thức số hóa có thể là văn bản, slide, bảng dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, video số, các ứng dụng khác,... và cả tài liệu hỗn hợp các dạng thức nói trên.

Trong khoản 2, Điều 2, Thông tư 12/2016/TT-BGDĐT đã đưa ra định nghĩa: “Học liệu điện tử là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: sách giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo...”.

Số hóa ở đây được hiểu là việc sử dụng các thiết bị công nghệ để chuyển đổi các hình thức tài liệu dưới dạng truyền thống sang dạng số để thông tin có thể được xử lý và truyền phát qua các thiết bị kỹ thuật số và trên mạng.

Có thể hiểu nguồn học liệu điện tử là các nguồn tài liệu hay nguồn tin đã được số hoá phục vụ trực tiếp cho hoạt động giảng dạy tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, được khai thác thông qua các phương tiện điện tử.

Học liệu điện tử được hình thành chủ yếu từ 02 dạng:

- Nguồn học liệu xuất phát từ dạng truyền thống (bản in bằng giấy) đã được số hóa và lưu giữ dưới dạng điện tử (file mềm);
- Nguồn học liệu mà bản thân ngay từ khi hình thành đã tồn tại ở dạng số.

Tại các trường Đại học, Học viện, thư viện với nguồn học liệu là một trong những điều kiện để duy trì, phát triển và bảo đảm chất lượng đào tạo. Điều này được thể hiện rõ trong luật Giáo dục Đại học ban hành năm 2012, chương VII, điều 50, mục 4 về “duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo”.

Nguồn học liệu điện tử phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức giúp các trường Đại học, Học viện đáp ứng được nhu cầu dạy và học, đặc biệt là đào tạo theo hình thức trực tuyến (online) hiện nay, trong thời điểm dịch covid 19 đang lan rộng. Việc dạy - học trực tuyến của thầy và trò không thể thiếu nguồn học liệu điện tử/học liệu số để giảng dạy, nghiên cứu và học tập. Chính vì vậy, ưu tiên phát triển nguồn học liệu điện tử/học liệu số là nhiệm vụ

hàng đầu của các cơ sở giáo dục và đào tạo hiện nay.

Tóm lại, cùng với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin và truyền thông, nguồn học liệu điện tử đã:

- Tạo môi trường và cơ hội bình đẳng cho tất cả mọi người có cơ hội sử dụng tài liệu đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của bản thân. Vì nguồn học liệu điện tử, đặc biệt là nguồn học liệu điện tử trực tuyến không bị giới hạn về không gian và thời gian.

- Đem đến cho người sử dụng một hình thức sử dụng tài liệu mới, nhanh chóng, tiện lợi, đa truy cập.

- Giúp người sử dụng có nhiều lựa chọn trong việc tiếp cận các nguồn tin đáng tin cậy và chất lượng phục vụ cho kế hoạch học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và nâng cao kiến thức của bản thân.

2. Hiện trạng xây dựng và phát triển nguồn học liệu điện tử tại Trung tâm Thông tin khoa học - Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay

2.1. Nguồn lực thông tin/Tài liệu

**** Tài liệu truyền thống***

- Hiện nay, Trung tâm có 16.840 đầu sách (giáo trình, sách tham khảo) với số lượng là 113.135 cuốn (bao gồm cả tài liệu tiếng Việt và tiếng nước ngoài) – Theo số liệu thống kê tháng 5/2021.

- Có 109 tên báo, tạp chí chuyên ngành với số lượng 370 cuốn; báo, tạp chí hàng ngày, hàng tuần được cập nhật thường xuyên.

- Có 87 luận án, 4259 luận văn, 2099 khóa luận tốt nghiệp, 1908 kết quả nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên.

**** Tài liệu hiện đại***

- Cơ sở dữ liệu thư mục tài liệu: 25.521 biểu ghi – Theo số liệu thống kê tháng 5/2021

- Tài liệu điện tử: 7.460 tài liệu số (bằng tiếng Anh và tiếng Việt); 3.500 đĩa CD nguồn tài liệu nội sinh (luận án, luận văn, khóa luận,...).

- * Khả năng truy cập thông tin bên ngoài:*** Hệ thống máy tính và mạng

máy tính cho phép người sử dụng được quyền truy cập, khai thác, sử dụng thông tin/tài liệu có trong Trung tâm và trên mạng, kết nối với nguồn lực thông tin của thư viện các trường đại học khác.

2.2. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và trang thiết bị kỹ thuật

- Thư viện được trang bị hệ thống máy chủ đảm bảo cho kết nối liên thông và quản trị hệ thống mạng máy tính trong Trung tâm.

- Thư viện có 04 phòng đọc với 49 máy tính được kết nối mạng LAN, INTERNET phục vụ bạn đọc khai thác học liệu.

- Thư viện đã sử dụng phần mềm Dspace 5.9 để xử lý, quản lý, tổ chức phục vụ truy cập tài liệu số; phần mềm Kipos 6.x để xử lý, quản lý, tổ chức phục vụ tài liệu truyền thống.

- Thư viện đã được trang bị máy Scanner, máy photocopy, máy in,...

2.3. Nguồn nhân lực

Với tổng số 12 cán bộ tốt nghiệp các chuyên ngành khác nhau, cụ thể là:

- Chuyên ngành Thông tin – Thư viện: 05 cán bộ (trong đó, tiến sĩ: 01 cán bộ, thạc sĩ: 03 cán bộ, cử nhân: 01 cán bộ)

- Chuyên ngành Công nghệ thông tin: 01 cán bộ trình độ thạc sĩ

- Các chuyên ngành khác: 06 cán bộ (trong đó, thạc sĩ: 02 cán bộ, cử nhân: 04 cán bộ).

2.4. Những thuận lợi và khó khăn trong công tác xây dựng và phát triển nguồn học liệu điện tử

**** Thuận lợi***

- Học viện và Trung tâm đều nhận thức và đánh giá đúng về tầm quan trọng của học liệu điện tử đối với quá trình phát triển và đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đại học nói chung và Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay nói riêng. Hơn nữa, phát triển nguồn học liệu điện tử còn là một trong những tiêu chuẩn đảm bảo kiểm định chất lượng đại học. Hàng năm, Trung tâm được đầu tư kinh phí để số hóa từ 300 – 500 đầu sách (tương đương 120.000 – 180.000 trang tài liệu).

- Thư viện đã ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ (phần mềm, hệ thống mạng, hệ thống máy tính,...), các trang thiết bị máy móc hiện đại,... Đây là phương tiện căn bản để thư viện có khả năng thực hiện quá trình xây dựng và phát triển học liệu điện tử.

- Nguồn lực tài liệu truyền thống và tài liệu dưới dạng số (luận án, luận văn, khóa luận, đề cương bài giảng, bài giảng, giáo trình nội bộ, kết quả nghiên cứu khoa học,...) rất phong phú, đây là nguồn tài liệu dồi dào để từ đó có thể xây dựng được nguồn lực học liệu điện tử phù hợp với nhu cầu sử dụng.

- Thư viện đã xây dựng trang Thư viện số từ năm 2013 đến nay, với phần mềm mã nguồn mở Dspace, thường xuyên được nâng cấp để thuận tiện hơn cho người dùng. Đây là nơi đăng tải và truy cập nguồn tài liệu số, nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho giảng viên và học viên/sinh viên trong quá trình tìm kiếm, sử dụng học liệu điện tử vào dạy - học online, nhất là trong điều kiện dịch bệnh đang phát triển như hiện nay.

- Thư viện đã áp dụng các chuẩn nghiệp vụ tiên tiến (DDC, AACR2, MACR21, Dublincore,...), tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng, phát triển và chia sẻ nguồn học liệu điện tử.

- Đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn vững vàng, tâm huyết với nghề, ham học hỏi và năng động tiếp thu những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào hoạt động chuyên môn nghiệp vụ.

** Khó khăn*

- Các cơ quan chức năng trong hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chưa xây dựng, ban hành văn bản mang tính pháp lý làm căn cứ để phát triển nguồn học liệu điện tử trong thư viện.

- Các đơn vị trong Học viện chưa có sự phối hợp chặt chẽ, chưa có sự thống nhất và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển nguồn học liệu điện tử phục vụ cho công tác giảng dạy, nghiên cứu và học tập.

- Kinh phí đầu tư cho công tác xây dựng và phát triển học liệu điện tử còn hạn chế. Trong khi trên thực tế, để phát triển học liệu điện tử cần phải có

sự đầu tư tài chính để số hóa tài liệu, mua học liệu điện tử, nguồn tin điện tử, mua sắm trang thiết bị, nâng cấp phần mềm,...

- Trang thiết bị sử dụng cho việc tự động hóa hoạt động thông tin - thư viện nói chung và công tác phát triển học liệu điện tử nói riêng chưa đồng đều, hiệu suất làm việc thấp, chưa có máy scanner tự động, chưa có máy ảnh,...; phần mềm chưa có sự tích hợp trong việc quản lý tài liệu truyền thống và tài liệu điện tử.

3. Một số đề xuất để phát triển nguồn học liệu điện tử nhằm nâng cao chất lượng dạy-học online tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay

- Phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Giám đốc và Trung tâm Thông tin khoa học trong việc xây dựng một hành lang pháp lý làm cơ sở cho việc xây dựng và phát triển nguồn học liệu điện tử.

- Các cơ sở đào tạo cần có sự phối hợp, thống nhất để xây dựng cơ chế, chính sách, thiết lập mối quan hệ nhằm trao đổi, chia sẻ nguồn học liệu điện tử trên cơ sở các bên cùng có lợi, góp phần làm giàu kho tài nguyên chung làm nên sức mạnh tổng hợp, chuyển biến mạnh mẽ để phát triển nền kinh tế tri thức của xã hội.

- Học viện cần đầu tư đúng mức về tài chính, công nghệ, nhân lực để thực hiện xây dựng, phát triển, tổ chức, quản lý và phục vụ nguồn học liệu điện tử.

- Trung tâm tiếp tục lập kế hoạch ngắn hạn và dài hạn đề xuất phát triển nguồn học điện tử trong thời gian tới, Cụ thể:

+ Tập trung số hóa nguồn tài liệu sẵn có trong thư viện. Ưu tiên số hóa tài liệu có giá trị thông tin cao, được nhiều người sử dụng, tài liệu phục vụ cho các ngành đào tạo trọng điểm của nhà trường; tài liệu độc bản, không tái bản; tài liệu nội sinh (luận án, luận văn, khóa luận, kết quả nghiên cứu khoa học,...).

+ Phối hợp với các thư viện trong cùng hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, thư viện các trường đại học khác cùng mua và sử

dụng chung CSDL toàn văn các loại hình tài liệu để tiết kiệm kinh phí phục vụ tốt nhất cho công tác dạy - học online.

+ Phối hợp xây dựng, chia sẻ, trao đổi nguồn học liệu điện tử giữa các thư viện trong cùng hệ thống Học viện, với thư viện các trường đại học lớn có cùng chuyên ngành đào tạo như: Đại học quốc gia Hà Nội, Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Luật Hà Nội,...

- Trung tâm tiếp tục duy trì hoạt động ổn định của trang thư viện điện tử/thư viện số, cập nhật thường xuyên nguồn học liệu điện tử phục vụ dạy - học online. Nghiên cứu nâng cấp phần mềm quản trị. Đảm bảo và nâng cấp hoạt động của hệ thống máy chủ và phần mềm quản trị, sao lưu dữ liệu phòng ngừa sự cố, an ninh, an toàn dữ liệu. Tăng cường trang thiết đảm bảo khả năng lưu trữ và truy cập đồng thời của nhiều bạn đọc.

- Khuyến khích giảng viên trong việc tham gia quảng bá, ủng hộ chương trình xây dựng học liệu điện tử; hướng cho sinh viên sử dụng nguồn học liệu điện tử thông qua các môn học mình giảng dạy.

- Ưu tiên và tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ được tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng xây dựng và phát triển nguồn học liệu điện tử.

KẾT LUẬN

Xu thế phát triển mô hình trường đại học nghiên cứu, hình thức dạy - học online, E-learning,... cũng như phương pháp đào tạo lấy người học làm trung tâm, kích thích tính tích cực, chủ động của người học đã đòi hỏi và tạo điều kiện nâng cao vị thế, vai trò của các thư viện đại học trong giai đoạn hiện nay.

Trung tâm Thông tin khoa học đã góp phần không nhỏ vào hiệu quả của việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Trong thời đại của nền kinh tế tri thức, để xây dựng được một xã hội học tập thì việc cung cấp thông tin/tài liệu một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời, đảm bảo chất lượng là những yếu tố đặc biệt quan trọng. Giải pháp

phát triển học liệu điện tử được coi là giải pháp tối ưu để Trung tâm thực hiện được mục tiêu đó. Xây dựng nguồn học liệu điện tử không chỉ giúp giải quyết vấn đề lưu trữ, bảo quản tài liệu, mà còn hướng tới việc chia sẻ nguồn tài nguyên thông tin, cải thiện dịch vụ cung cấp cho bạn đọc. Ngoài những phần đầu nỗ lực của chính đội ngũ cán bộ làm công tác thư viện, thì rất cần sự chung tay, góp sức đầu tư, tạo mọi điều kiện thuận lợi từ các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân đối với sự phát triển hoạt động thông tin – thư viện nói chung và công tác phát triển nguồn học liệu điện tử nói riêng. Tất cả đều hướng tới nâng cao và phát triển chất lượng giáo dục và đào tạo trực tuyến hiện nay.

.....

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Lê Phương Hoài (2015), “Nguồn tài liệu trực tuyến: quá trình và xu hướng phát triển trong các thư viện trên thế giới”, *Tạp chí Thư viện Việt Nam*, số 2(52), tr.11-15.

2. Phạm Thế Khang, Lê Văn Việt (2015), “Giải pháp cụ thể giải quyết vấn đề bản quyền xây dựng học liệu mở ở Việt Nam”, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế *Xây dựng nền tảng học liệu mở cho giáo dục đại học Việt Nam: đề xuất chính sách, tạo lập cộng đồng và phát triển giải pháp công nghệ*. (tr.46 – 59).

3. Nguyễn Thanh Nga, Đỗ Quốc Hùng (2015), “Xây dựng và phát triển học liệu mở nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tại trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ”, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế *Xây dựng nền tảng học liệu mở cho giáo dục đại học Việt Nam: đề xuất chính sách, tạo lập cộng đồng và phát triển giải pháp công nghệ*. (tr.323-332).

**CÔNG TÁC XÂY DỰNG NGUỒN HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ
TẠI TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC -
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

*ThS Nguyễn Thị Kim Oanh
Trung tâm Thông tin khoa học
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19, Ban Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền thông báo việc triển khai tổ chức dạy học hình thức trực tuyến qua mạng Internet. Học viện đã chủ động lựa chọn công cụ dạy học qua internet phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế. Ban Giám đốc cũng chỉ đạo quản lý chặt chẽ thời gian, kế hoạch dạy học của từng giảng viên trong giai đoạn tổ chức dạy học qua internet theo quy định. Bên cạnh đó, chỉ đạo, tổ chức, phân công giảng viên chuẩn bị bài giảng và tổ chức giảng dạy qua internet cho học viên, sinh viên học bình thường theo thời khóa biểu chung của nhà trường; tăng cường kiểm tra về thời gian, nội dung, chất lượng dạy học qua internet của từng giảng viên; xây dựng kế hoạch dạy học cho phù hợp với việc dạy và học trong giai đoạn phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Trong đó, đặc biệt chú ý đến các điều kiện bảo đảm tổ chức dạy học qua internet có chất lượng. Trong quá trình triển khai thực hiện, cần tham khảo, sử dụng nguồn học liệu tin cậy, chuẩn xác để tổ chức dạy học và hướng dẫn học viên học tập. Trong bối cảnh đó, Trung tâm Thông tin khoa học cần nhanh chóng đổi mới, tiến hành xây dựng các nguồn học liệu điện tử, kho tài liệu số, đưa ra phục vụ bạn đọc các dịch vụ thông tin, tài liệu điện tử để góp phần vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập trực tuyến của nhà trường.

Những năm gần đây thư viện truyền thống đang dần từng bước chuyển

sang thư viện số. Bởi thư viện số có khả năng lưu trữ được một lượng dữ liệu khổng lồ. Các thao tác xử lý nghiệp vụ được thực hiện hoàn toàn tự động. Cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, hệ thống thư viện số được kết nối với nhau thành một hệ thống thông tin liên kết. Hệ thống thông tin này đã trở thành nguồn thông tin tư liệu khổng lồ đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin của người dùng tin ở mọi lúc, mọi nơi, mọi lĩnh vực một cách hiệu quả nhất. Đồng thời thống nhất về mặt nghiệp vụ và nguồn dữ liệu; Chuẩn hóa các hoạt động nghiệp vụ, phương thức trao đổi, chia sẻ, cung cấp dữ liệu số phục vụ bạn đọc thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin. Nhằm đáp ứng xu hướng trao đổi và chia sẻ nguồn lực thông tin để có đầy đủ nguồn lực và tiềm lực thông tin cung cấp cho người sử dụng. Cách duy nhất là xây dựng thư viện điện tử, thư viện số, nguồn học liệu điện tử, hợp tác trao đổi thông tin giữa các thư viện trong toàn quốc. Với tình thần trên tôi mạnh dạn đưa ra vấn đề công tác xây dựng nguồn học liệu điện tử tại Trung tâm thông tin khoa học đáp ứng yêu cầu dạy và học trực tuyến qua internet tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN

Ngày nay, chúng ta đang sống trong kỷ nguyên thông tin và bùng nổ thông tin, có nhiều khái niệm mới được dùng trong sách, báo trong thời gian gần đây như tài liệu điện tử, học liệu điện tử, học liệu số, sách giáo khoa điện tử, giáo trình điện tử, giáo án điện tử, bài giảng điện tử. Các khái niệm này hiện nay đang được dùng chưa hoàn toàn thống nhất, do vậy, trong bài viết cần làm rõ các khái niệm này.

- *Tài liệu điện tử* : Hiện nay khái niệm "tài liệu điện tử" ở Việt Nam còn rất mơ hồ, chưa có một định nghĩa rõ ràng. Có thể xem tài liệu điện tử là tài liệu được trình bày và lưu trữ trên các vật mang tin điện tử và có thể truy cập được thông qua hệ thống máy tính điện tử và mạng máy tính. Các vật mang tin ở đây có thể là băng từ, đĩa từ, đĩa quang, các bộ phận lưu trữ thông tin của máy tính.

- *Tài liệu số*: là tài liệu được lưu trữ dưới dạng kỹ thuật số và được truy cập thông qua hệ thống máy tính điện tử. Như vậy tài liệu số và tài liệu điện tử có thể xem là hai khái niệm có cùng nội hàm và có thể được dùng thay thế cho nhau.

- *Học liệu*: Là tài liệu phục vụ cho việc học tập của người học được trình bày dưới dạng vật chất khác nhau, như sách in, sách điện tử, tranh ảnh...

- *Học liệu điện tử hay học liệu số* là các tài liệu học tập được số hóa và lưu trữ trên máy tính để phục vụ quá trình đào tạo và nghiên cứu trực tiếp phục vụ đào tạo. Học liệu điện tử là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: sách giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo...

- *Nguồn học liệu*: Thuật ngữ “nguồn học liệu” được hiểu là các loại nguồn thông tin được sử dụng để phục vụ quá trình đào tạo và nghiên cứu trực tiếp phục vụ đào tạo. Với cách hiểu đó, nguồn học liệu bao gồm các nhóm chính sau đây:

- *Giáo án điện tử* (hay bài giảng điện tử) là bản thiết kế toàn bộ kế hoạch hoạt động dạy học của giảng viên trên giờ lên lớp, toàn bộ hoạt động đó đã được multimedia hóa một cách chi tiết, có cấu trúc chặt chẽ và logic được quy định bởi cấu trúc của bài học. Giáo án điện tử là một sản phẩm của hoạt động thiết kế bài dạy được thể hiện bằng vật chất trước khi bài dạy học được tiến hành. Giáo án điện tử chính là bản thiết kế của bài giảng điện tử, chính vì vậy xây dựng giáo án điện tử hay thiết kế bài giảng điện tử là hai cách gọi khác nhau của một hoạt động cụ thể để có được bài giảng điện tử.

- *Sách giáo khoa điện tử* (hay giáo trình điện tử) là tài liệu giáo khoa, mà trong đó kiến thức được trình bày dưới nhiều kênh thông tin khác nhau như văn bản, đồ họa, hình ảnh động, hình ảnh tĩnh, âm thanh, phim,... Đặc điểm của sách giáo khoa điện tử là kiến thức được khai thác theo nhiều phương án khác nhau: trọng tâm, đơn giản và chi tiết,... thuận tiện cho người

học tra cứu và tìm kiếm nhanh thông tin. Ngày nay, sách giáo khoa điện tử còn cho phép kết nối và cập nhật thêm thông tin mới từ các trang web mà địa chỉ đã có sẵn trong sách giáo khoa điện tử.

+ *Tài liệu, tư liệu, công cụ phục vụ học tập dạng điện tử*: tài liệu giải đáp, hướng dẫn học tập, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, mô phỏng thí nghiệm, thực hành ảo,... (có thể dưới dạng số, tệp dữ liệu, phần mềm, trang web...) được các tổ chức nghiên cứu đào tạo sử dụng khi tiến hành hoạt động đào tạo.

+ Các tài liệu tham khảo chủ yếu phục vụ việc học tập và nghiên cứu: sách, tạp chí khoa học, kỷ yếu hội nghị khoa học, kết quả nghiên cứu, khảo sát,...

ĐẶC TRƯNG CỦA NGUỒN HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ

Ngoài các đặc trưng của một tài liệu truyền thống, học liệu điện tử có những đặc trưng cơ bản sau:

- Học liệu điện tử rất đa dạng về loại hình và phong phú về nội dung: Hiện nay, trên thế giới đang tồn tại và phát triển rất nhiều loại hình tài liệu điện tử khác nhau và cho phép lưu trữ thông tin dưới nhiều dạng khác nhau, như: sách điện tử, tạp chí điện tử, báo điện tử, bài giảng điện tử...

- Tài liệu điện tử có mật độ ghi thông tin rất cao, khả năng lưu trữ lớn: Trước đây, để tổ chức và khai thác nguồn tài liệu truyền thống, người ta phải sử dụng một không gian đủ lớn để lưu trữ tài liệu. Ngày nay, do tiến bộ và phát triển của công nghệ thông tin, đặc biệt là công nghệ nén và lưu trữ thông tin dữ liệu trên các vật mang tin từ tính và quang học, mật độ ghi thông tin trên các vật mang tin rất cao. Do đó, mật độ ghi thông tin trên chúng cũng rất lớn. Nói cách khác, các tài liệu điện tử hay các tài liệu đã được số hoá (các tài liệu truyền thống đã được chuyển thành các tệp dữ liệu để có thể truy cập được bằng máy tính điện tử hoặc các thiết bị điện tử cầm tay), người ta chỉ cần một hệ thống máy tính đủ lớn (tùy thuộc vào vốn tài liệu số hiện có) để có thể lưu trữ và khai thác toàn bộ nguồn tài liệu đã số hoá đó.

- Loại tài liệu này còn có một đặc điểm khác nữa là khả năng đa truy cập, tức là khả năng cho phép người dùng có thể tra tìm tài liệu đồng thời theo nhiều dấu hiệu khác nhau. Ví dụ như tìm theo các yếu tố mô tả thư mục với các toán tử tìm được xây dựng theo đại số Boole, các toán tử thu gọn, mở rộng, tìm theo các liên kết tới các nguồn tham khảo, trích dẫn. Điều này cho phép người dùng tin có thể mở rộng hay thu hẹp phạm vi tìm kiếm, rút ngắn thời gian và giảm thiểu tập tin.

- Khi sử dụng tài liệu này, người dùng tin dễ dàng liên hệ và tiếp cận với tác giả, tạo ra một kênh thông tin phản hồi giữa người dùng tin và người sáng tạo ra thông tin. Bằng việc tạo ra các kết nối tới địa chỉ của tác giả, tới các bài viết khác của cùng một tác giả, tới các bài viết về cùng một vấn đề của các tác giả khác nhau ngày trong tài liệu, hay cho phép liên kết tới các nguồn thông tin khác ngoài văn bản hiện thời như liên kết tới các nguồn tham khảo, liên kết tới các tác giả đã trích dẫn công trình. Nguồn học liệu điện tử có thể giúp người đọc dễ dàng theo dõi được quá trình phát triển của vấn đề và dễ dàng liên hệ với tác giả qua thư điện tử, hay tham gia vào các diễn đàn trao đổi thông tin với người dùng tin khác.

- Học liệu điện tử cho phép lưu trữ thông tin đa phương tiện, tức là dưới mọi dạng khác nhau như văn bản, âm thanh, hình ảnh, biểu đồ, thông tin tĩnh và động trong cùng một tài liệu. Đây là điều mà các nguồn tin truyền thống không thể có và nó làm cho thông tin trở nên hấp dẫn hơn, dễ hiểu hơn và dễ truyền đạt ý tưởng của tác giả hơn.

- Khả năng truy cập từ xa trong mọi điều kiện không gian và thời gian. Trong môi trường thông tin điện tử, về nguyên tắc, người dùng tin có thể tiếp cận với nguồn tin từ xa mọi lúc, mọi nơi trên thế giới thông qua mạng máy tính. Do đó, người dùng tin có thể ngồi tại nhà, tại phòng làm việc thay vì phải đến thư viện mà vẫn có thể được tài liệu từ khắp nơi trên thế giới.

- Với nguồn học liệu điện tử, cùng một thời điểm cho phép nhiều người cùng truy cập và sử dụng một tài liệu. Điều này cho phép các cơ quan thông

tin, thư viện có thể tổ chức phục vụ một số lượng người dùng tin nhiều hơn so với phục vụ thông tin truyền thống.

- Dạng tài liệu này được cập nhật nhanh chóng, thường xuyên và kịp thời. Thông tin trên các nguồn tin điện tử có thể được cập nhật hàng ngày, thậm chí hàng giờ. Đây là điều không thể đối với nguồn tin truyền thống.

- Khả năng kiểm soát nguồn tài nguyên: So sánh giữa việc kiểm soát nguồn học liệu truyền thống và học liệu điện tử thì trong môi trường điện tử khả năng kiểm soát tài nguyên là rất mạnh và trên nhiều cấp độ, cụ thể như sau:

Trước hết, nguồn học liệu điện tử là tập hợp các cơ sở dữ liệu và được quản lý trên hệ thống máy tính, do đó ta có thể truy nhập và truy xuất dễ dàng. Đồng thời, ta cũng có thể thống kê tài liệu một cách nhanh chóng và dễ dàng.

Đối với người học: Có thể tiếp xúc trực tiếp và truy cập tới nguồn tài nguyên mọi lúc, mọi nơi mà không phụ thuộc vào cán bộ thư viện.

Đối với người quản lý: Việc phân cấp, phân quyền rất dễ dàng tùy thuộc vào các đối tượng sử dụng mà sẽ có những quyền hạn khác nhau. Và việc quản lý nguồn tài nguyên cũng trở nên chặt chẽ hơn.

- Tính linh hoạt và khả năng đáp ứng của tài liệu điện tử: Tính linh hoạt và khả năng đáp ứng của tài liệu điện tử trong đào tạo thể hiện ở chỗ một bản tài liệu số có thể cùng lúc phục vụ cho nhiều đối tượng khác nhau, không phụ thuộc vào số lượng người dùng, thời gian và vị trí địa lý của người học.

- Nguồn học liệu điện tử tạo ra một môi trường và cơ hội bình đẳng rộng mở cho tất cả mọi người đều có cơ hội sử dụng nguồn tài liệu học tập bởi nguồn học liệu số không bị giới hạn về không gian và thời gian. Loại bỏ khoảng cách tri thức giữa người giàu và người nghèo, giữa thành thị và nông thôn, giữa các quốc gia.

- Tính hiệu quả của nguồn học liệu điện tử là tiết kiệm thời gian và kinh phí: thư viện đỡ tốn kinh phí xây dựng kho tàng, kinh phí bổ sung tài liệu, bảo quản và kinh phí trả lương cho người phục vụ. Hơn hết là giúp cho người

dùng tin được dễ dàng thuận tiện, tiết kiệm được thời gian, tiền bạc trong việc tìm thông tin.

- Nguồn học liệu điện tử kết hợp với phương thức thư viện truyền thống sẽ phục vụ có hiệu quả hơn cho việc đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt là đào tạo theo tín chỉ, đào tạo trực tuyến của nhà trường. Giúp cho người học chủ động trong việc sắp xếp thời gian học tập, họ không phải đến thư viện cũng có thể lấy được tài liệu qua hệ thống mạng thông tin ở mọi lúc, mọi nơi.

- Trong điều kiện còn thiếu nguồn tài liệu tham khảo học tập in giấy, thì việc có thêm giải pháp tài liệu số hóa sẽ giúp cho người học có thêm nhiều lựa chọn để phục vụ cho kế hoạch học tập của mỗi cá nhân người học.

- Nguồn học liệu số góp phần giải phóng kiến thức, mở rộng đối tượng phục vụ: phạm vi phục vụ các tài liệu của thư viện không bị bó hẹp trong khuôn viên của nhà trường mà nó vươn tới các vị trí địa lý khác.

QUY TRÌNH SỐ HÓA TOÀN VĂN TÀI LIỆU

Có thể hiểu nguồn học liệu điện tử là các nguồn tài liệu hay nguồn tin đã được số hóa phục vụ trực tiếp cho hoạt động giảng dạy tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, được khai thác thông qua các phương tiện điện tử. Số hóa ở đây được hiểu là “việc sử dụng các thiết bị công nghệ số để chuyển đổi các hình thức tài liệu dưới dạng truyền thống sang dạng số để thông tin có thể được xử lý, lưu trữ và truyền phát qua các thiết bị kỹ thuật số và trên mạng”

Việc số hóa toàn văn tài liệu được tiến hành theo các bước sau:

- Lựa chọn tài liệu
- Tiến hành số hóa
- Lưu trữ dữ liệu, tiến hành tích hợp với các phần mềm quản lý

* *Lựa chọn tài liệu*

Hiện nay, Trung tâm Thông tin khoa học đang tiến hành ưu tiên số hóa toàn bộ giáo trình, nhất là các giáo trình của giảng viên Học viện biên soạn để kịp thời đưa lên trang thư viện số cho sinh viên có tài liệu học tập. Tiếp sau

đó là các sách tham khảo có nội dung liên quan đến các môn học trong chương trình đào tạo của Học viện. Đối với nguồn tài liệu xám là luận án, luận văn thạc sĩ, khóa luận tốt nghiệp, đề tài nghiên cứu khoa học, kỷ yếu hội thảo cán bộ Trung tâm cũng khẩn trương chuyển đổi file dữ liệu để kịp thời đưa lên cho bạn đọc có tài liệu tham khảo.

** Tiến hành số hóa*

Có 3 phương thức tiến hành số hóa tài liệu được sử dụng rộng rãi tại các cơ quan TT - TV là:

- Số hóa tài liệu thông qua việc tạo và xử lý các file văn bản.
- Số hóa bằng máy scan chuyên dụng
- Tạo các file tài liệu số dạng đa phương tiện

Hiện nay, Trung tâm Thông tin khoa học việc số hóa đang được tiến hành theo hai phương thức là tạo lập tài liệu số hóa thông qua việc tạo và xử lý các file văn bản và số hóa bằng máy scanner chuyên dụng.

** Số hóa tài liệu thông qua việc tạo và xử lý các file văn bản*

Phương thức số hóa này được thực hiện thông qua các bước sau:

- Tạo các file văn bản
- Chỉnh sửa file word và thống nhất cách trình bày.
- Chuyển đổi định dạng từ file word sang file PDF

Bước 1. Tạo các file văn bản

Hiện nay Trung tâm đang tồn tại hai dạng file văn bản để tiến hành số hóa:

- Tạo file văn bản bằng máy scan chuyên dụng
- Tập hợp file văn bản từ nguồn tài liệu nộp vào thư viện.

Bước 2. Chỉnh sửa file và thống nhất cách trình bày

Từ những file đã có (cả file trên máy scan chuyên dụng, file đánh máy lại và thu nhận từ nguồn lưu chiếu vào thư viện), copy và kiểm tra file dữ liệu. Yêu cầu file phải đầy đủ: trang bìa (tên tài liệu, tác giả, người dịch, tên tài liệu gốc,...), mục lục, các chương phần nối tiếp nhau liền mạch..., không thiếu, không thừa trang (kể cả trang trắng). Font chữ là font Unicode - Times New

Roman, cỡ chữ 14. Quét virus file word. Lưu file: tên file chính là tên ký hiệu kho của tài liệu đó.

Bước 3. Chuyển đổi định dạng từ file word sang PDF

Quá trình chuyển đổi này nhằm mục đích khi người dùng tin khai thác sẽ không copy được từng phần nội dung của tài liệu, đồng thời không thể chỉnh sửa, làm thay đổi nội dung của tài liệu. Những tài liệu lưu dưới file PDF là file ảnh nên sẽ giữ cho nội dung tài liệu được toàn vẹn trong quá trình khai thác và sử dụng.

Ngoài ra, Trung tâm có một số nguồn tài liệu số ngoại sinh cũng như các CSDL online, tuy nhiên do chính sách và kinh phí cho Trung tâm còn hạn chế nên hiện nay mới chỉ có bổ sung một số tài liệu điện tử (ebook) với số lượng rất ít. Tất cả các thủ tục hành chính mua tài liệu điện tử cũng giống như mua tài liệu ngoại văn. Nhưng đây là loại tài liệu đặc biệt (không hữu hình), sử dụng bằng máy tính nối mạng hoặc cài đặt trực tiếp cho máy tính của thư viện nên khi mua phải cân nhắc kỹ vấn đề cài đặt và bảo hành trong quá trình sử dụng.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM BỔ SUNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ

Vấn đề trước tiên cần phải thay đổi để phát triển nguồn học liệu điện tử đó là nhận thức của lãnh đạo. Khi lãnh đạo Học viện cho rằng việc phát triển nguồn học liệu điện tử là cần thiết, lúc đó mới có các chính sách và kinh phí để phát triển một cách toàn diện. Hiện nay, lãnh đạo Học viện đang rất quan tâm đến việc xây dựng nguồn học liệu điện tử. Tuy nhiên, để từ sự quan tâm đó được thực hiện cần có sự phối hợp của các khoa, ban, phòng liên quan trong công tác đào tạo. Trước hết, Trung tâm cần làm sao để lãnh đạo Học viện thấy rõ được tầm quan trọng của nguồn học liệu điện tử và những lợi ích của nó, để từ đó có những chính sách và kinh phí hợp lý nhằm phát triển nguồn học liệu điện tử một cách toàn diện từ khâu tạo lập đến khai thác tại Trung tâm.

- Chính sách phát triển nguồn lực thông tin số

Để phát triển nguồn học liệu điện tử cần phải hoàn thiện hệ thống các văn bản, chính sách đối với hoạt động thông tin - thư viện, trong đó đặc biệt nhấn mạnh, quan tâm đầu tư cho xây dựng, phát triển nguồn học liệu điện tử. Hiện nay, các văn bản, chính sách của Trung tâm còn thiếu rất nhiều và chưa chi tiết về phát triển nguồn học liệu điện tử do đó gây khó khăn trong định hướng, quá trình triển khai và thực hiện. Chính vì vậy cần có chính sách cụ thể về số hóa tài liệu (ví dụ đề ra mục tiêu cụ thể trong 5 năm tới sẽ số hóa được bao nhiêu % kho tài liệu). Đồng thời cho phép mở rộng công việc mua những xuất bản phẩm trên thị trường, những cơ sở dữ liệu trực tuyến. Có cơ chế cụ thể về việc nhận lưu trữ tài liệu nội sinh. Đây là nguồn tài liệu nội sinh rất có giá trị và rất quan trọng, tuy nhiên vẫn có trường hợp không nộp vào thư viện (cả bản cứng và bản mềm). Do vậy, trong thời gian tới Ban Giám đốc cần ra những quy định cụ thể, chi tiết nhằm thu thập đầy đủ nguồn tài liệu này, cần đưa ra những biện pháp xử lý đối với những cá nhân không thực hiện theo những quy định đã đề ra. Hiện nay, tại Trung tâm đã tiến hành số hóa giáo trình, một số sách tham khảo và tài liệu xám. Phần lớn tài liệu khác chưa được số hóa. Vì vậy, trong thời gian tới lãnh đạo Học viện cần mở rộng đối tượng số hóa, ưu tiên và đầu tư cho công tác số hóa tài liệu, quan tâm đến cả số lượng và chất lượng tài liệu số. Việc chia sẻ nguồn học liệu điện tử giữa các thư viện thuộc hệ thống Học viện là hoạt động rất quan trọng, cần được quan tâm hàng đầu để làm giàu thêm nguồn học liệu điện tử giữa các thư viện, tránh được lãng phí. Tuy nhiên hoạt động này cần phải được cụ thể hóa bằng chính sách trao đổi, chia sẻ nguồn học liệu điện tử.

- Kinh phí tạo lập nguồn lực thông tin số

Vấn đề quan trọng đối với việc xây dựng nguồn học liệu điện tử là cần có nguồn kinh phí lớn và ổn định để đầu tư cho việc số hóa tài liệu và bổ sung những nguồn tài liệu điện tử có trên thị trường.

Từ nguồn kinh phí hàng năm cấp cho Trung tâm, cần phải có sự phân

chia rõ ràng nguồn kinh phí bổ sung cho mỗi dạng tài liệu để từ đó Trung tâm sẽ có sự chủ động trong việc bổ sung tài liệu. Hiện nay nguồn kinh phí để các thư viện xây dựng nguồn học liệu điện tử vẫn chưa được rõ ràng thống nhất, chưa có cách quản lý và sử dụng riêng.

Ngoài ra, để tiến hành số hóa những tài liệu có giá trị, có nhu cầu sử dụng cao nhằm bảo quản nguồn tài liệu quý hiếm, nhiều tài liệu cũ nát cần các chuyên gia phục chế và đánh giá. Bên cạnh đó một số tài liệu ngoại văn còn được bảo hộ quyền tác giả thì cần kinh phí lớn hơn để thương lượng và xin phép quyền tác giả. Cán bộ thư viện và các chuyên gia nghiên cứu của khoa cần nghiên cứu kỹ các tài liệu có giá trị cần số hóa.

Ngoài các tài liệu dạng e-book mua trên thị trường, các thư viện cần tích cực khai thác các nguồn thông tin các cơ sở dữ liệu miễn phí trên mạng, phù hợp với các chương trình nghiên cứu, các đề tài của Học viện để giúp người dùng tin chọn lọc và khai thác thông tin được tốt hơn. Qua quá trình sử dụng, có thể đánh giá mức độ thỏa mãn người dùng tin và làm báo cáo, xin kinh phí từ Học viện để có thể mua được những nguồn tài liệu phù hợp, được nhiều cán bộ quan tâm.

- Nâng cao chất lượng nguồn học liệu điện tử

Nâng cao chất lượng nguồn học liệu điện tử cần phải được quan tâm hàng đầu để phát huy hiệu quả của hoạt động tạo lập, tra cứu và khai thác nguồn thông tin này, cần chú trọng đến việc xem xét, chọn lọc các tài liệu để xây dựng bộ sưu tập sao cho hiệu quả nhất, tránh trùng lặp, đặc biệt là cần nhắc trước khi quyết định mua quyền sử dụng nguồn học liệu từ bên ngoài. Bên cạnh công tác phát triển nguồn học liệu điện tử, cần làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá và thanh lọc nguồn tài liệu số. Không phải bất cứ tài liệu số nào đều hoàn toàn tốt. Chúng có thể rất có giá trị trong thời gian trước nhưng đến nay lại không còn phù hợp hoặc có thể có nhiều phiên bản và đã có phiên bản mới... Đồng thời trong quá trình xây dựng nguồn học liệu điện tử cũng có thể có những sai sót gây ra sự sai lệch về hình thức hoặc nội dung tài liệu.

Chính vì vậy, cần phải kiểm tra và đánh giá một cách thường xuyên mới thanh lọc và xây dựng được những nguồn tin có giá trị. Nguồn học liệu điện tử được lưu trữ trên các vật mang tin điện tử nên việc bảo quản nguồn học liệu điện tử liên quan chặt chẽ đến việc giữ gìn và nâng cấp cơ sở vật chất của thư viện. Chính vì vậy cần phải đảm bảo những vật mang tin điện tử: đĩa từ, đĩa quang, ổ cứng... luôn hoạt động và được bảo quản tốt. Đồng thời đảm bảo cho hệ thống máy tính hoạt động tốt, không bị virus tấn công, đường mạng Internet không quá chậm.... Tất cả những hoạt động tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị là việc làm cần thiết để nâng cao chất lượng nguồn thông tin này.

- Nâng cao chất lượng các sản phẩm và dịch vụ khai thác nguồn lực thông tin số

Phát triển nguồn học liệu điện tử cũng như mọi hoạt động khác của thư viện đều nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu tin của người dùng tin, cần phát triển hệ thống các sản phẩm và dịch vụ khai thác nguồn lực thông tin số, không ngừng gia tăng về chất lượng, phong phú về loại hình và đa dạng về cách tiếp cận.

Từ năm 2013, Trung tâm đã chọn DSpace là phần mềm mã nguồn mở, hỗ trợ giải pháp xây dựng và phân phối các bộ sưu tập số trên internet, cho phép các thư viện, các cơ quan nghiên cứu phát triển và mở rộng. Nó cung cấp một phương thức mới trong việc tổ chức và xuất bản thông tin trên internet. Hiện nay, Trung tâm đang sử dụng Dspace phiên bản 5.9 khắc phục lỗi và phát triển thêm các tính năng mới. Hỗ trợ đánh chỉ mục toàn văn cho văn bản ở định dạng PDF, Word và các định dạng Text, ppt và html. Hỗ trợ nhập dữ liệu theo lô qua giao diện Web. Hỗ trợ nhập, chỉnh sửa, ẩn, xoá siêu dữ liệu (metadata) theo lô từ giao diện Web. Cho phép tùy chọn nhập liệu: Nhập cả siêu dữ liệu và tài liệu số; Có khả năng kéo thả một hoặc nhiều tệp tin toàn văn của tài liệu cùng một lúc trong quá trình nhập liệu; Khả năng tạo ra các chỉ thị hình ảnh cho tài liệu; Khả năng tạo ra một trang dạng Pdf bổ sung các thông tin cho các trường Dublin Core (chỉ có trên giao diện

XMLUI). Tính năng quản lý tính nhất quán về tác giả cho phép tích hợp ORCID sử dụng để tìm kiếm tác giả nhất quán trong quá trình nhập liệu. Cung cấp các chỉ thị cho biết tài liệu có chứa các tệp tin toàn văn hay không. Cho phép thư viện cùng 1 lúc import nhiều tài liệu vào các bộ sưu tập khác nhau... Như chúng ta đã biết, sẽ không có một phần mềm nào là hoàn hảo, sau một thời gian sử dụng chúng cần phải được nâng cấp. Khi phiên bản mới ra đời, đề nghị Ban Giám đốc tiếp tục cho phép Trung tâm nâng cấp để đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu tin của người dùng tin.

Bên cạnh nâng cấp những sản phẩm dịch vụ truyền thống đang được triển khai ở các thư viện, có thể triển khai cung cấp một số sản phẩm và dịch vụ mới như: Ấn phẩm thông tin chuyên đề điện tử; Giới thiệu sách theo chủ đề bản điện tử; Thông báo sách mới dạng số, các bản thư mục số hóa, được tạo lập theo yêu cầu cụ thể của người dùng tin hoặc dịch vụ tra cứu số, dịch vụ dịch, đặt trước tài liệu số qua mạng.

- Giải quyết vấn đề bản quyền

Vấn đề bản quyền đối với nguồn học liệu điện tử là vấn đề rất phức tạp. Vì vậy cần có chính sách phát triển hợp lý, đặc biệt là đối với tài liệu số hóa toàn văn tránh những trường hợp vi phạm bản quyền. Hiện nay ở Việt Nam có 2 văn bản liên quan đến vấn đề bản quyền cần phải xem xét đó là Công ước Bern, và Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam (2005). Trung tâm Thông tin khoa học hiện nay chỉ tiến hành số hóa đối với các tài liệu nội sinh của Học viện. Ngoài ra, sách giáo trình, sách tham khảo đều được sự đồng ý của tác giả cho phép số hóa với mục đích phục vụ nghiên cứu và học tập, hoàn toàn không vì mục đích kinh doanh hay mục đích khác. Đối với những tài liệu khác phải xin phép tác giả hoặc tập thể cần phải có sự chỉ đạo của lãnh đạo Học viện và bám sát vào những văn bản pháp luật liên quan để việc tiến hành số hóa và đưa những tài liệu số hóa ra phục vụ người dùng tin mà không vi phạm vấn đề bản quyền.

Ngoài những giải pháp nêu trên, để phát triển nguồn học liệu điện tử tại

Trung tâm Thông tin khoa học còn một số giải pháp hỗ trợ như: nâng cao trình độ đội ngũ thư viện viên; nâng cao nhận thức và năng lực khai thác thông tin của người dùng tin; đẩy mạnh tuyên truyền giới thiệu nguồn học liệu điện tử; đầu tư cơ sở vật chất - trang thiết bị kỹ thuật; đẩy mạnh trao đổi, chia sẻ nguồn lực thông tin số để có thể tăng nhanh nguồn lực thông tin số của Trung tâm cũng như tiết kiệm được kinh phí của Học viện.

KẾT LUẬN

Trong thời đại công nghệ số phát triển mạnh mẽ như hiện nay, nguồn học liệu điện tử không ngừng gia tăng nhanh chóng. Bên cạnh đó, phát triển thư viện số đang là xu thế tất yếu của tất cả các cơ quan thông tin - thư viện ở Việt Nam cũng như trên toàn thế giới. Trung tâm Thông tin khoa học - Học viện Báo chí và Tuyên truyền đang từng bước hiện đại hóa hoạt động thông tin - thư viện và xây dựng nguồn học liệu điện tử để phấn đấu trở thành một thư viện hiện đại trong tương lai không xa, góp phần quan trọng vào công tác đào tạo theo hình thức trực tuyến của Học viện hiện nay và sự nghiệp nghiên cứu khoa học của Việt Nam.

.....

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Thị Vân Nga (2009), *Phát triển nguồn tài liệu số hóa toàn văn tại thư viện trường Đại học Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ khoa học thư viện, Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội
2. Vũ Thị Nha (2008) “Vài thách thức đối với thư viện số và những chiến lược đối phó”, *Thư viện Việt Nam* (2), tr. 19-24
3. “Số hóa và vấn đề bản quyền”, *truy cập website: <http://www.thuvien.net>*, cập nhật 18/6/2008.
4. Lê Đức Thắng (2009), “Quy trình tổ chức số hóa tài liệu thư viện”, *Thư viện Việt Nam* (3), tr. 24-30.

KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG NGUỒN TÀI LIỆU SỐ - PHỤC VỤ NHU CẦU HỌC ONLINE TẠI HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Nguyễn Thị Lay Đơn

Trung tâm Thông tin khoa học

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Ngày nay, cùng với sự phát triển của cách mạng công nghệ, đổi mới giáo dục đào tạo diễn ra mạnh mẽ, nền giáo dục công nghệ 4.0 xuất hiện trên phạm vi toàn cầu. Việt Nam đề ra mục tiêu đổi mới toàn diện nền giáo dục đại học, chuyển đổi phương thức dạy và học, nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu, từng bước hội nhập quốc tế, tạo sự cạnh tranh với các đối tác trong khu vực. Xuất phát từ mục tiêu đó, các cơ quan thông tin - thư viện (TT-TV) phải đổi mới hoạt động đáp ứng yêu cầu thông tin, tri thức, nâng cao chất lượng nghiên cứu, đào tạo. Thư viện số (TVS) là cơ hội đặc biệt cho thư viện truyền thống đổi mới mà không mất đi những giá trị nhân văn vốn có của mình.

Với sự phát triển của khoa học công nghệ đã mở ra một hướng đi mới, đầy triển vọng cho việc lưu trữ, xử lý thông tin của các cơ quan TT-TV. Việc sử dụng kỹ thuật số để trình diễn các hình thức thông tin đã dẫn đến sự xuất hiện của một loại hình tài liệu mới, đó là tài liệu số (TLS). Do vậy, TLS được hiểu là các tài liệu học tập được số hóa theo một cấu trúc, định dạng nhất định, được lưu trữ trên máy tính nhằm phục vụ việc dạy và học qua máy tính. Dạng thức số hóa có thể là văn bản, slide, bảng dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, video số, các ứng dụng tương tác v.v... và cả tài liệu hỗn hợp gồm các dạng thức nói trên. Số hoá ở đây được hiểu là “việc sử dụng các thiết bị công nghệ số để chuyển đổi các hình thức tài liệu dưới dạng truyền thống sang dạng số để thông tin có thể được xử lý, lưu trữ và truyền phát qua các thiết bị kỹ thuật số và trên mạng”. Có thể hiểu TLS là các nguồn tài liệu hay nguồn tin đã được số hoá phục vụ trực tiếp cho hoạt động giảng dạy tại các cơ sở giáo dục

và đào tạo, được khai thác thông qua các phương tiện điện tử.

Với nhiều ưu điểm nổi trội, nguồn TLS đang góp phần làm thay đổi về chất lượng trong hoạt động TT-TV. Tuy nhiên, để xây dựng một TVS hay xa hơn là việc chia sẻ, khai thác thông tin giữa các thư viện trong nước cũng như trên thế giới thì bên cạnh những yêu cầu về cơ sở vật chất, hệ thống mạng, nguồn lực thông tin, đội ngũ cán bộ,... các cơ quan TT-TV cũng cần phải áp dụng các chuẩn nghiệp vụ tiên tiến phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi đơn vị thông tin.

TLS nói chung và các chuẩn mô tả TLS nói riêng là vấn đề hiện nay đang được rất nhiều nhà thư viện học và thông tin học quan tâm. Nhiều tài liệu, bài báo, tạp chí trong và ngoài nước đã đề cập đến vấn đề này ở các góc độ khác nhau như biên mục, chuẩn hóa, chia sẻ, khai thác, ứng dụng,... Đặc biệt, đã có rất nhiều hội thảo xoay quanh chủ đề này. Nhằm chuẩn hóa công tác số hóa các nguồn tài liệu nói chung, và một số tài liệu đặc thù nói riêng của từng đơn vị TT-TV. TLS được hiểu là những vật mang tin mà thông tin trong đó được tạo lập bằng phương pháp dùng tín hiệu số hình thành trong quá trình hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Vì vậy, có thể coi nguồn TLS là tập hợp có tổ chức những bộ sưu tập thông tin số và thông tin trong tài liệu đã được số hoá. TLS có những đặc trưng cơ bản như mật độ thông tin lớn; cập nhật nhanh chóng, có khả năng truy cập theo nhiều hình thức khác nhau, bởi nhiều người dùng ở cùng một thời điểm mà không bị giới hạn về thời gian hay vị trí địa lý; có thể lưu trữ theo nhiều định dạng khác nhau,... Chính những đặc trưng này đã làm cho nguồn tài liệu số ngày càng phong phú và giữ vai trò quan trọng trong hoạt động giao lưu thông tin nói chung và hoạt động TT-TV nói riêng.

TLS được đánh giá là “hạt nhân” của TVS, TVS là một kho thông tin số hoá, được cấu trúc để người đọc dễ dàng truy cập thông qua các mạng máy tính hay các mạng viễn thông. Số hoá tài liệu và xây dựng bộ sưu tập số là lựa chọn tối ưu để bảo tồn lâu dài các tài liệu gốc quý hiếm, ngăn chặn những rủi

ro, huỷ hoại do thời gian, thiên tai... Đối với hoạt động đào tạo và học tập trong trường đại học, bộ sưu tập số cũng góp phần phục vụ hiệu quả cho công cuộc đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt là đào tạo theo tín chỉ, đào tạo trực tuyến... Việc tạo dựng được nguồn tài liệu số này đã khuyến khích được người học có thể tham khảo nguồn tài liệu này ở bất kỳ nơi đâu, bất kỳ thời gian nào một cách nhanh nhất và thuận lợi nhất.

Trong giai đoạn hiện nay, xây dựng và phát triển mô hình TVS phù hợp với sự phát triển mới đang rất được quan tâm của các cơ sở giáo dục và đào tạo. Tại các thư viện Đại học, Học viện, bên cạnh việc đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu cho thư viện điện tử, thì nguồn học liệu nói chung và nguồn học liệu điện tử nói riêng luôn được chú trọng xây dựng và phát triển. Hiện nay, với phương thức đào tạo theo tín chỉ của đa số các cơ sở giáo dục - đào tạo thì nguồn TLS chính là một bộ phận không thể thiếu được trong hoạt động TT-TV. Sự phát triển nguồn học liệu, nguồn thông tin đặc thù này, đã ngày càng thu hút sự quan tâm của các tổ chức nghiên cứu giáo dục - đào tạo. Tại các trường Đại học, Học viện, thư viện với nguồn học liệu là một trong những điều kiện để duy trì, phát triển và bảo đảm chất lượng đào tạo.

Trong điều kiện tài chính, hạ tầng công nghệ và nguồn nhân lực của các cơ quan TT-TV thì xây dựng TVS hoàn chỉnh thực sự chưa khả thi. Tuy nhiên, các cơ quan TT-TV có thể xây dựng được các bộ sưu tập số, cơ sở dữ liệu (CSDL) toàn văn đáp ứng mục tiêu phục vụ nghiên cứu, đào tạo trong thời kỳ đổi mới. Giải pháp tổ chức và khai thác TLS trong các thư viện đại học là xu thế cần thiết góp phần nâng cao thương hiệu, chất lượng nghiên cứu và đào tạo của nhà trường. Nguồn TLS đã và đang đóng vai trò quan trọng với nhiều ưu thế vượt trội so với tài liệu truyền thống như cung cấp khả năng truy cập từ xa, thông tin phong phú, đa dạng, nhanh chóng, chính xác... TLS còn được sao lưu, bảo quản một cách linh hoạt lâu dài vì mục tiêu phục vụ được nhiều người dùng tin hơn, dễ dàng chia sẻ hợp tác liên kết hơn. TLS giúp tạo nên hệ thống thông tin liên thông giữa các thư viện, các khối tri thức.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền (HVBC&TT) là cơ sở giáo dục đào tạo ra nguồn nhân lực có trình độ cao về lý luận chính trị, báo chí - truyền thông, xã hội học,... cho đất nước và khu vực. Trung tâm Thông tin khoa học (TTKH), HVBC&TT với tư cách là đơn vị chuyên cung cấp thông tin, nguồn tài liệu chất lượng cao cho cán bộ, giảng viên, học viên/sinh viên trong Học viện. Hơn nữa, Trung tâm còn là một trong những đơn vị quan trọng giúp Học viện hoàn thành sứ mệnh trong sự nghiệp giáo dục - đào tạo. Đứng trước những nhiệm vụ quan trọng cùng với những đòi hỏi trong quá trình khai thác, tổ chức, quản lý và phục vụ người dùng tin, hoạt động TT-TV tại HVBC&TT đang từng bước được thay đổi. Việc chuyển đổi từ đào tạo niên chế sang đào tạo tín chỉ là một yêu cầu cấp thiết nhằm nguồn nhân lực có tri thức, có trình độ nghiên cứu. Đào tạo theo tín chỉ đòi hỏi phải thay đổi toàn diện về chương trình, phương pháp dạy - học, đến cách quản lý đào tạo cũng như việc hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập. Một trong những yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng đào tạo theo học chế tín chỉ chính là hiệu quả hoạt động của thư viện. Đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, tình hình dịch bệnh đã và đang diễn biến phức tạp làm gián đoạn việc dạy và học HVBC&TT đã chuyển sang hình thức học trực tuyến đối với tất cả các học viên, sinh viên. Vai trò của Trung tâm TTKH càng quan trọng hơn trong quá trình chuyển đổi này.

Hiện nay do tình hình dịch bệnh COVID -19 bùng phát mạnh, các cơ sở giáo dục phải chuyển đổi hình thức đào tạo sang đào tạo trực tuyến. Hình thức đào tạo này lúc đầu đang còn gây ngỡ ngàng, lúng túng đối với người dạy và học. Nhưng sau một thời gian thực hiện và do tình hình dịch bệnh kéo dài nên hình thức đào tạo trực tuyến này đã giúp cho người học có khả năng tự kiểm soát tốc độ học của mình sao cho phù hợp với bản thân, vẫn đảm bảo được chất lượng học tập mà không cần phải có những phần hướng dẫn. Chính vì những đặc điểm trên, học trực tuyến đang là một giải pháp tối ưu nhất với sự thu hút đông đảo giảng viên, học viên về nhiều trình độ và cấp học khác nhau. Covid-

19 xét về mặt nào đó cũng là một nguyên nhân tích cực để thúc đẩy dạy học trực tuyến, đặc biệt là với ngành Giáo dục và Đào tạo. Với hình thức học trực tuyến này thì nguồn TLS phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức đã giúp các trường Đại học, Học viện đáp ứng được tốt nhu cầu dạy và học trực tuyến.

Từ khi dịch bệnh bùng phát đến nay, HVBC&TT đã chủ động chuyển đổi hình thức đào tạo sang học và dạy trực tuyến cho giảng viên, cán bộ, học viên và sinh viên. Tuy nhiên, việc dạy và học trực tuyến yêu cầu cần một nguồn TLS để phục vụ tốt nhu cầu dạy và học trực tuyến của người dạy và học. Trung tâm TTKH - HVBC&TT đã đáp ứng rất tốt nguồn tài liệu số này, hàng tháng lượng bạn đọc truy cập vào nguồn tài liệu số rất lớn khoảng 173.922 lượt bạn đọc.

Trung tâm TTKH với lịch sử gần 60 năm hình thành và phát triển đã bổ sung, thu thập được nguồn tài liệu khá phong phú. Những năm gần đây nguồn TLS đã bắt đầu được quan tâm tổ chức và khai thác. Trung tâm bước đầu chuẩn bị các điều kiện tiền đề cho xây dựng TVS. Tuy nhiên, hiện nay nguồn TLS của Học viện vẫn chủ yếu là tài liệu nội sinh, CSDL mua quyền truy cập online hầu như không có, các dạng TLS chưa thật sự phong phú. Trang thiết bị và hạ tầng công nghệ, kinh phí đầu tư cho tổ chức và khai thác TLS còn hạn hẹp... vì vậy mà chưa phát huy được hết giá trị vốn có của nguồn tài liệu giá trị này, chưa đáp ứng được yêu cầu kết nối với các hệ thống thư viện trong và ngoài Học viện.

Với đặc trưng của nguồn TLS là mật độ thông tin cao; tính đa truy cập của nguồn TLS; tìm kiếm nhanh chóng, thuận tiện và chính xác; tính cập nhật; tính sinh động, hấp dẫn; thông tin phản hồi đa chiều trực tiếp mà nguồn TLS có vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học. Nguồn TLS đã đáp ứng được nhu cầu tiếp cận và khai khai thác thông tin của người dùng tin, điều này vô cùng quan trọng và phù hợp với hình thức đào tạo trực tuyến như hiện nay. Giảng viên hướng dẫn sinh viên đọc giáo

trình và tài liệu tham khảo trong các bộ sưu tập số, chỉ nguồn, chia sẻ thông tin cũng đơn giản hơn khi cả giảng viên và sinh viên cùng có quyền truy cập và khai thác TLS. Kho tài nguyên số cũng giúp người dùng tin là giảng viên kiểm tra đạo văn, đánh giá độ trung thực trong kết quả nghiên cứu của sinh viên. Đồng thời, TLS giúp người dùng tin có cái nhìn toàn diện về lịch sử của vấn đề đang nghiên cứu, từ đó phân tích đánh giá và có định hướng nghiên cứu tạo ra thông tin mới, tránh nghiên cứu trùng lặp. Đồng thời góp phần vào sự phát triển TVS.

Cốt lõi của TVS là tập hợp các bộ sưu tập số, các CSDL hay còn gọi là kho tài nguyên số được xây dựng có hệ thống, phục vụ tối đa nhu cầu tin. Phát triển kho TLS vô cùng quan trọng trong việc xây dựng TVS. Công tác xây dựng CSDL của Trung tâm TTKH đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí: Lựa chọn tài liệu có giá trị lâu dài cần được duy trì và lưu trữ, truy xuất khi cần; Tuân thủ quyền sở hữu trí tuệ của TLS; Đảm bảo quản lý tốt CSDL trong suốt vòng đời của tài liệu; CSDL được phổ biến rộng rãi và thân thiện với người dùng; Xây dựng cơ chế thu thập và đánh giá tần suất sử dụng; Đảm bảo khả năng chia sẻ dữ liệu và tìm kiếm từ bên ngoài.

Hiện nay, nguồn TLS tại Trung tâm TTKH đã được xây dựng rất đa dạng và phong phú. Từ năm 2013, Trung tâm xây dựng CSDL trên phần mềm Dspace phiên bản 3.0. Từ tháng 6 năm 2020 đã tiến hành nâng cấp phần mềm lên phiên bản 5.9, tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên, sinh viên/học viên tra cứu và đọc tài liệu trực tuyến trong khi đại dịch covid19 vẫn diễn biến phức tạp như hiện nay

Hiện tại, Trung tâm TTKH đã xây dựng được 10 CSDL bao gồm:

- **CSDL Sách tham khảo:** sách tham khảo, sách chuyên khảo bằng tiếng Việt (1443 tài liệu) phục vụ cho các chuyên ngành đào tạo của Học viện và tìm hiểu thêm các lĩnh vực liên quan như các kiến thức về xã hội, tâm lý, giáo dục, văn hóa,...

- **CSDL Sách giáo trình:** hầu hết các giáo trình có trong thư viện đều

được số hóa, đặc biệt tất cả các giáo trình của giảng viên trong Học viện đều được số hóa và đưa lên trang TVS. Có khoảng 528 tài liệu đã được số hóa để phục vụ tối đa nhu cầu học tập và giảng dạy.

- **CSDL Sách ngoại văn:** bao gồm toàn bộ sách ngoại văn hiện có trong thư viện với các ngôn ngữ Anh, Pháp,... (chủ yếu là tiếng Anh) phục vụ cho các chuyên ngành ngoại ngữ, liên kết đào tạo quốc tế (446 tài liệu).

CSDL tài liệu nội sinh: nguồn tin này phản ánh đầy đủ và có hệ thống về tiềm năng, thế mạnh, các thành tựu khoa học, cũng như định hướng phát triển của Học viện. Đây là nguồn thông tin hữu ích phục vụ đắc lực cho hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và việc học tập của học viên/sinh viên trong Học viện. CSDL này bao gồm: luận án, luận văn, khóa luận, công trình nghiên cứu khoa học (3.568 tài liệu).

- **CSDL Luận án tiến sĩ:** hiện đã có 74 file luận án bảo vệ tại Học viện được lưu trữ tại Trung tâm. Nguồn tài nguyên này không chỉ có giá trị khoa học mà còn có giá trị lịch sử ghi lại dấu ấn quá trình đào tạo của Học viện, là minh chứng cho các tác giả khi có vấn đề tranh chấp bản quyền xảy ra. Vì tầm quan trọng đó, các luận án được bảo quản, lưu trữ rất cẩn thận cả dạng file và bản in truyền thống.

- **CSDL Luận văn thạc sĩ:** hiện đã được lưu trữ 3.422 file luận văn đã số hóa trên phần mềm từ năm 2012 đến nay. CSDL luận văn gồm các bộ sưu tập tài liệu chia theo chuyên ngành. Số tài liệu còn lại hiện lưu trữ trên thư viện bằng bản cứng, số lượng tài liệu này sẽ được thư viện lập kế hoạch để số hóa.

- **CSDL Khóa luận tốt nghiệp:** Trung tâm đang lưu trữ khoảng 2.389 cuốn khóa luận tốt nghiệp của sinh viên từ năm 1992 đến nay, chủ yếu là bản cứng. Hiện nay số lượng tài liệu này chưa được số hóa vì không có điều kiện và kinh phí để làm. Trong tương lai nếu được Học viện quan cho kinh phí thì Trung TTKH sẽ tiến hành số hóa CSDL này.

- **CSDL Đề tài nghiên cứu khoa học:** gồm các đề tài của cán bộ, giảng

viên và sinh viên. Trước đây do Trung tâm TTKH không trực tiếp nhận nên nguồn tài liệu này không được đầy đủ và hầu như không có bản mềm, vì vậy Trung tâm TTKH hầu như phải số hóa toàn bộ CSDL này. Hiện nay, nguồn CSDL này đã số hóa được 1.193 tài liệu. Từ năm 2020 Trung tâm TTKH đã trực tiếp thu nguồn tài liệu này nên tương lai các đề tài nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và sinh viên sẽ được số hóa đầy đủ để phục vụ nhu cầu cho bạn đọc.

- **CSDL Báo, tạp chí:** bao gồm khoảng 40 bài tạp chí phục vụ cho các môn học. Số lượng bài tạp chí sau này sẽ được cập nhật thường xuyên để phục vụ cho công tác dạy và học của nhà trường.

- **CSDL Giới thiệu sách theo chủ đề:** Trung tâm TTKH đã giới thiệu được 9 chủ đề, mỗi chủ đề giới thiệu 20 tài liệu phục vụ công tác học tập và nghiên cứu.

- **CSDL Thông tin chuyên đề:** Đây là một sản phẩm thông tin của Trung tâm TTKH, được tạo nên thông qua việc lựa chọn các bài đăng trên báo, tạp chí, sau đó biên tập thành ấn phẩm thông tin chuyên đề, lưu hành nội bộ của Học viện. Mỗi số ấn phẩm lựa chọn các bài viết theo một chủ đề về các nội dung như: Chính trị, Báo chí, Truyền thông, Xã hội, Triết học, Xây dựng Đảng,... liên quan đến các chuyên ngành đào tạo trong Học viện. Định kỳ xuất bản của ấn phẩm là 02 tháng/01 số. Trước đây, mỗi số được in 50 cuốn và phát cho các đơn vị trong Học viện, còn lại lưu trữ và phục vụ tại Thư viện. Ấn phẩm được chế bản thành tệp văn bản (định dạng .qxp), sau đó chuyển thành tệp định dạng .pdf để đưa vào website Thư viện số HVBC&TT. Đến nay, ấn phẩm không xuất bản dưới dạng in ấn mà chuyển sang số hóa đưa lên trang TVS để người dùng tin có thể tiếp cận được mọi lúc mọi nơi. Số lượng ấn phẩm Thông tin chuyên đề được đưa lên khai thác trên trang Thư viện số là 50 số và 01 số ấn phẩm Thông tin thư mục tóm tắt.

Những số liệu trên đã phản ánh tương đối đầy đủ kết quả nghiên cứu và đào tạo của HVBC&TT trong những năm gần đây. Với nguồn TLS trên Học

viện đã đáp ứng tương đối tốt nhu cầu của người dùng tin, đặc biệt trong giai đoạn học trực tuyến như hiện nay TLS đã được người dùng tin đánh giá rất cao. Hiện nay, Học viện đã quy định yêu cầu người học nộp khóa luận tốt nghiệp, luận văn, luận án sau khi bảo vệ mới được nhận bằng tốt nghiệp, nên việc thu thập tài liệu này được thực hiện tương đối đầy đủ. Thu đầy đủ tài liệu nội sinh dạng số để tiết kiệm thời gian, công sức của cán bộ thư viện và chi phí của Học viện cho việc số hóa tài liệu tạo tiền đề tốt để nhanh chóng phát triển TVS.

Có thể kết luận rằng, nguồn học liệu điện tử là một bộ phận không thể thiếu trong việc đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu của người dùng tin tại các trường Đại học, Học viện đã đầu tư xây dựng và phát triển mô hình thư viện điện tử, đặc biệt là đào tạo theo phương thức tín chỉ và học trực tuyến như hiện nay. Tín chỉ được hiểu là toàn bộ thời gian mà một người học bình thường phải sử dụng để học một môn học. Tín chỉ còn được hiểu là khối lượng kiến thức và kỹ năng yêu cầu của môn học mà người học cần phải tích lũy được trong một khoảng thời gian nhất định. Qua đây cho thấy, phương thức đào tạo theo tín chỉ lấy người học làm trọng tâm, người học cần phải chủ động hơn trong công việc học tập của mình. Sử dụng nguồn học liệu điện tử giúp người học dễ dàng nắm vững kiến thức môn học thông qua những hình ảnh, âm thanh, video, mô hình ảo minh họa...bổ trợ cho môn học. Tạo cho người học sự yêu thích, chủ động, tránh hiện tượng nhàm chán với công việc học tập của bản thân. Vì thế, việc tìm đến các nguồn học liệu đáp ứng cho nhu cầu tự học của bản thân người học trở nên quan trọng đặc biệt trong bối cảnh hiện nay hầu hết các trường Đại học, Học viện đều phải học trực tuyến thì nguồn học liệu này càng trở nên vô cùng quan trọng.

Với hình thức đào tạo trực tuyến như hiện nay tại HVBC&TT đòi hỏi ở người dạy khả năng tự học, đổi mới phương pháp giảng dạy, tự nâng cao kiến thức, tự sáng tạo tìm ra cái mới truyền đạt đến người học. Đối với người dạy, phương pháp truyền đạt kiến thức đến người học rất quan trọng. Ngày nay,

truyền đạt kiến thức bằng phương pháp “trực quan sinh động” đã trở nên phổ biến với mọi đối tượng người học. Nguồn học liệu điện tử đa dạng về hình thức như âm thanh, hình ảnh, video... hỗ trợ cho bài giảng của người dạy trở nên phong phú, sinh động hơn, dễ dàng tạo sự chú ý lắng nghe của người học.

TLS, tri thức số tạo nên sức cạnh tranh lớn trong xếp hạng và đảm bảo tiêu chí kiểm định trường đại học. TVS là không gian kết nối tri thức, thúc đẩy sáng tạo, nảy sinh ý tưởng khoa học của NDT, là một phần không thể thiếu của mô hình đại học thông minh định hướng đổi mới, sáng tạo theo xu hướng phát triển của cách mạng 4.0. TVS cung cấp cho NDT một kho thông tin khổng lồ dưới mọi hình thức, từ dạng văn bản, file mềm đến dạng âm nhạc, hình ảnh... Ngoài ra công nghệ số còn đem lại cho mỗi cá nhân khả năng trở thành tác giả tự sáng tác và quảng bá tác phẩm của mình.

Tóm lại, cùng với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin và truyền thông, nguồn học liệu điện tử đã:

Tạo môi trường và cơ hội bình đẳng cho tất cả mọi người có cơ hội sử dụng tài liệu đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của bản thân. Vì nguồn học liệu điện tử, đặc biệt là nguồn học liệu điện tử trực tuyến không bị giới hạn về không gian và thời gian.

Đem đến cho người sử dụng một hình thức sử dụng tài liệu mới, nhanh chóng, tiện lợi, đa truy cập.

Giúp người sử dụng có nhiều lựa chọn trong việc tiếp cận các nguồn tin đáng tin cậy và chất lượng phục vụ cho kế hoạch học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và nâng cao kiến thức của bản thân.

BỔ SUNG HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU DẠY - HỌC ONLINE TẠI HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ThS. Nguyễn Thị Hải Yến

Trung tâm Thông tin khoa học

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

***Đặt vấn đề:** Trước những diễn biến căng thẳng của đại dịch covid, nhiều trường Đại học ở Việt Nam đã chuyển sang giảng dạy và nghiên cứu bằng hình thức trực tuyến (online) qua các nền tảng như Zoom, Microsoft Team. Để mô hình đào tạo này áp dụng thành công cần rất nhiều yếu tố, trong đó một yếu tố rất quan trọng là nguồn học liệu điện tử trong các Trung tâm Thông tin-Thư viện của các trường đại học nói chung, Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói riêng. Hiện nay, nguồn học liệu điện tử là một bộ phận không thể thiếu trong việc đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu của sinh viên và giảng viên tại các trường đại học. Bài viết đưa ra những thông tin cơ bản và đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển nguồn học liệu điện tử phục vụ phương thức đào tạo online.*

1. Khái niệm Học liệu điện tử

Tại Việt Nam, thuật ngữ “Học liệu điện tử” còn khá mới mẻ đối với nhiều người. Vì vậy, học liệu điện tử vẫn chưa có một khái niệm chính xác. Đối với học tập truyền thống, người dạy khi lên lớp cần phải chuẩn bị các thông tin như: Giáo trình, tài liệu tham khảo, tài liệu nâng cao, giáo án, sổ tay lên lớp, bộ câu hỏi luyện tập, câu hỏi kiểm tra... Những thông tin này được gọi chung là “Bộ tài liệu giảng dạy”. Nếu chúng ta ứng dụng tin học để số hóa “Bộ tài liệu giảng dạy” này và sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin để truyền tải tới người học (hoặc người cần sử dụng, tham khảo, nghiên cứu), thì khi đó ta gọi là “Bộ học liệu điện tử”, và mỗi thành

phần trong bộ học liệu điện tử này được gọi là “Học liệu điện tử”.

Một cách khái quát, có thể nói học liệu điện tử là các thông tin, kiến thức đã được số hóa, lưu trữ theo các định dạng công nghệ thông tin được quy chuẩn, và được truy cập dựa trên các nền tảng công nghệ, nhằm phục vụ công tác học tập, nghiên cứu trong mô hình giáo dục online. Ở đây, nên phân biệt rõ ràng khái niệm học liệu (tài nguyên phục vụ học tập) và khái niệm giáo trình hay sách điện tử. Về bản chất, học liệu điện tử giống như vật liệu xây dựng, còn giáo trình như một tòa nhà hoàn chỉnh đã xây xong. Các giáo trình điện tử có thể được sử dụng như các học liệu điện tử, nhưng học liệu điện tử không chỉ là giáo trình điện tử. Học liệu điện tử là các tài nguyên phục vụ học tập (đã được số hóa) ở mức độ cơ bản, thấp hơn giáo trình hay bài giảng môn học. Giáo trình, giáo án của một môn học có thể được xây dựng bằng nhiều đơn vị học liệu điện tử. Đồng thời, từ một đơn vị học liệu, người ta có thể tái sử dụng để xây dựng nhiều giáo trình, giáo án khác nhau. Đây chính là lý do cần quan tâm đến những yêu cầu về tính mở và quy chuẩn của học liệu điện tử. Các bài giảng trực tuyến chỉ có thể xây dựng một cách hiệu quả khi đã có đủ nguồn học liệu điện tử cần thiết. Nhằm tiết kiệm công sức, thời gian biên tập và tránh sự trùng lặp, người ta thường biên soạn và lưu trữ các học liệu một cách tập trung để có thể dễ dàng chia sẻ, tra cứu, cập nhật, tái sử dụng... Các thư viện số ra đời để phục vụ mục tiêu này.

Như vậy, chúng ta có thể hiểu: Học liệu điện tử là các tài liệu học tập được số hóa theo những cấu trúc, định dạng và kịch bản nhất định, được lưu trữ trên máy tính nhằm phục vụ việc dạy và học qua mạng Internet. Dạng thức số hóa có thể là văn bản (text), tài liệu trình chiếu (slide), bảng dữ liệu, thống kê, âm thanh, hình ảnh, video số, các ứng dụng tương tác, tập các câu hỏi kiểm tra - đánh giá, các định dạng tài liệu số theo thuật toán công nghệ thông tin mới v.v... và những tài liệu hỗn hợp liên quan gồm các dạng thức nói trên.

2. Vai trò của Học liệu điện tử đối với Trung tâm Thông tin - Thư viện

Trong trường đại học, thư viện là một thành tố quan trọng, cung cấp nguồn thông tin phong phú và được chuẩn hóa đến sinh viên, giáo viên. Qua đó, phục vụ công tác học tập và giảng dạy, thúc đẩy nghiên cứu, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có tri thức cho đất nước, đóng góp vào tiến bộ xã hội, phát triển sản xuất và khoa học công nghệ. Thư viện cung cấp cho bạn đọc những thông tin khoa học cập nhật, đặc biệt là những kết quả, thành tựu của các công trình nghiên cứu khoa học của cán bộ giảng viên và sinh viên trong nhà trường. Đây là dạng thông tin mang tính đặc thù, khó tìm kiếm ở hệ thống thư viện khác. Thư viện bổ sung và cập nhật những kiến thức mới, những phương pháp giảng dạy tiên tiến giúp cho việc học tập và giảng dạy thêm sinh động và hấp dẫn. Thư viện mở rộng điều kiện học tập cho đối tượng người học cả về không gian, thời gian và các lĩnh vực tri thức hơn so với khuôn khổ qui định về nội dung, chương trình và kế hoạch đào tạo của nhà trường. Công nghệ thông tin - truyền thông và xu hướng số hóa đang đưa đến một cuộc cách mạng giáo dục - sư phạm, làm thay đổi nhiều khái niệm cơ bản của giáo dục, nghiên cứu khoa học. Tại nhiều hội thảo bàn về vấn đề này, các ý kiến đã thống nhất hiệu quả, tiện ích của áp dụng phương tiện thông tin hiện đại và công nghệ vi tính để soạn giáo trình, dạy - học, khai thác các nguồn tư liệu trong dạy - học và nghiên cứu khoa học. Tham gia quá trình ứng dụng công nghệ thông tin và Internet vào giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học, thư viện số hóa đang trở thành những Trung tâm Thông tin - Tư liệu thực sự, góp phần đắc lực biến thông tin thành tri thức bằng cách liên kết các nguồn tài nguyên thông tin với nhau, đồng thời mở rộng khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin của mọi đối tượng thông qua sự hợp tác liên thông và chia sẻ nguồn lực thông tin một cách nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm cả thời gian và vật chất cho người sử dụng.

Trong quá trình này, học liệu điện tử đóng vai trò hết sức quan trọng và không thể thiếu. Học liệu điện tử là một trong những viên gạch cơ bản xây dựng nên “tòa nhà” thư viện số. Bên cạnh chú trọng đầu tư hạ tầng công nghệ

thông tin, thì việc phát triển một cơ sở học liệu điện tử đáp ứng cả về chất lượng và số lượng, cả bề rộng và chiều sâu, cập nhật, có tính mở, được chuẩn hóa, là nhiệm vụ then chốt và cần được tích lũy lâu dài một cách hệ thống.

Nhận thức được tầm quan trọng của Học liệu điện tử, mặc dù nguồn kinh phí được cung cấp hàng năm rất hạn hẹp, song được sự quan tâm, đầu tư của Ban Giám đốc Học viện, trong thời gian qua Trung tâm Thông tin khoa học đã từng bước xây dựng được nguồn tài nguyên thông tin khá phong phú để có thể phục vụ một cách hiệu quả cho công tác nghiên cứu và đào tạo. Trung tâm hết sức coi trọng việc đảm bảo đầy đủ nguồn thông tin trong hoạt động của mình. Không phải ngẫu nhiên khi đánh giá cơ sở hạ tầng thông tin của một đơn vị, người ta không thể bỏ qua hay xem nhẹ nguồn tài liệu này. Giá trị, tiềm lực của một cơ quan thông tin hay thư viện là kết quả xây dựng, tích lũy tư liệu lâu dài theo một chính sách hợp lý dựa trên cơ sở nhu cầu của xã hội. Đối với hoạt động đào tạo, trong những năm gần đây, vấn đề đổi mới phương pháp dạy học ở nước ta đã được Đảng, Nhà nước cũng như các cấp quản lý giáo dục rất quan tâm. Cùng hòa nhịp vào xu hướng đổi mới phương pháp dạy học, đặc biệt là số hóa, đang diễn ra sôi nổi trong và ngoài nước, việc đổi mới phương pháp đào tạo ở nước ta cần được xúc tiến mạnh mẽ hơn nữa với những nền tảng công nghệ và hạ tầng thông tin tiên tiến, trong đó, có nguồn Học liệu điện tử.

Nắm bắt được xu hướng trên, Trung tâm Thông tin khoa học Học viện Báo chí và Tuyên truyền đang tăng cường số hóa kho tài liệu của mình, chuyển từ tài liệu giấy sang tài liệu số và từng bước xây dựng nguồn tài nguyên học liệu số phong phú, đa dạng.

3. Thực trạng Học liệu điện tử ở Trung tâm Thông tin khoa học Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trong công tác đào tạo thực tế, nguồn học liệu điện tử đảm bảo cung cấp các sản phẩm và dịch vụ thông tin - thư viện chất lượng cao, đáp ứng các yêu cầu của phương thức đào tạo theo tín chỉ, các chương trình hợp tác đào

tạo quốc tế và nghiên cứu khoa học trình độ cao của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Bên cạnh những nguồn thông tin chủ yếu do Trung tâm xây dựng và được bổ sung trong nhiều năm qua như: cơ sở dữ liệu (CSDL) các sách báo, tạp chí, CSDL các bài trích tạp chí, CSDL các công trình nghiên cứu khoa học của cán bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền, CSDL thư mục Báo chí học, CSDL môn học là danh mục các tài liệu phục vụ các môn học được thiết kế theo khung chương trình đào tạo cử nhân của Học viện, thì Trung tâm đã từng bước xây dựng và phát triển nguồn tài nguyên học liệu điện tử. Trung tâm đã tạo lập, lưu giữ, quản trị, cập nhật, phát triển và đưa vào phục vụ các tài liệu số hóa phong phú và đa dạng, thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Các CSDL điện tử đang được khai thác và sử dụng như: CSDL các bài báo, tóm tắt, bài trích và thông tin biên mục ngành đào tạo của Học viện.

Nguồn tài nguyên số là một bổ sung mang tính đột biến, vừa tăng nhanh về số lượng, vừa đảm bảo chất lượng. Hầu hết các nguồn tin này đều được cập nhật hàng ngày, hàng giờ; tra cứu nhanh, nhiều người cùng tra cứu một lúc, có thể truy cập nguồn tin miễn phí tại chỗ hoặc trực tuyến tại nhà, hoặc bất cứ chỗ nào có truy cập vào internet. Với nguồn lực mạnh về con người và thông tin, Trung tâm đã hình thành một hệ thống sản phẩm và dịch vụ thông tin đa dạng, đáp ứng yêu cầu của người dùng tin. Hệ thống nguồn tin bước đầu có khả năng đáp ứng được nhu cầu thông tin cho công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo.

Những kết quả này đến từ sự quan tâm đầu tư của Học viện và nỗ lực của Trung tâm Thông tin thư viện trong định hướng phát triển nguồn Học liệu điện tử lâu dài. Tuy nhiên, trước tình hình thực tế là:

- Nhu cầu tài liệu số đang ngày càng tăng cao theo xu hướng số hóa của toàn xã hội, trong đó có công tác đào tạo, học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên, giảng viên Học viện. Dịch Covid19 càng làm tăng thêm nhu cầu này do dạy, học và nghiên cứu trực tuyến.

- Người dùng tin ngày càng quan tâm và tìm kiếm một lượng thông tin

đa ngành để khảo sát, tham khảo, nghiên cứu, trích dẫn.

- Nguồn thông tin điện tử phong phú, đa dạng, cập nhật, mang tính chia sẻ tri thức toàn cầu.

- Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin mang lại nhiều công cụ tăng cường khả năng thu thập, quản lý dữ liệu điện tử ngày càng tiện lợi, hiệu quả và tiết kiệm.

- Khả năng truy cập internet ngày càng dễ dàng, tốc độ cao, linh hoạt và đa dạng qua các thiết bị đầu cuối như máy tính xách tay, điện thoại thông minh, máy tính bảng v.v

Thực tế trên đặt ra những yêu cầu thiết thực và cấp bách để Trung tâm Thư viện tiếp tục xây dựng công tác phát triển Học liệu điện tử một cách bài bản, có hệ thống và nghiên cứu tham khảo những cách tiếp cận hiện đại trong phát triển cơ sở dữ liệu. Một số thách thức đặt ra là làm thế nào để:

- Tiếp tục tận dụng các nguồn lực để thu thập, tạo lập nguồn cơ sở dữ liệu phong phú, thiết thực, gần gũi với nhu cầu thực tế và đặc thù của các ngành học trong Học viện.

- Tổ chức và quản lý Học liệu điện tử ngày càng hệ thống, khoa học, có thể tái sử dụng và kế thừa, dễ chia sẻ, dễ truy cập và thân thiện với người dùng tin.

- Cập nhật hạ tầng công nghệ Học liệu điện tử theo kịp mặt bằng quốc tế để tối ưu chi phí và hiệu quả.

4. Một số kiến nghị và đề xuất

4.1. Tăng cường hiệu quả thu thập, tạo lập nguồn cơ sở dữ liệu

Theo một báo cáo của hãng máy tính IBM trong năm 2020 thì 90% dữ liệu số của thế giới hiện nay được tạo ra trong vòng thời gian 10 năm trở lại đây, và một nghiên cứu của trường Đại học Portsmouth (Vương quốc Anh) chỉ ra lượng tốc độ tăng trưởng dữ liệu toàn cầu là khoảng 25% một năm. Về mặt công nghệ, ngày càng có nhiều công cụ công nghệ thông tin giúp cho việc chuyển đổi từ các dạng thức tài liệu “cứng” sang định dạng số. Ví dụ, sự phát

triển của công nghệ quét tài liệu tự động, chuyển đổi hình ảnh sang chữ, chuyển đổi chữ sang giọng đọc, nhận dạng ký tự đặc biệt v.v. Những định dạng tài liệu số cũng ngày càng phong phú và đa dạng, đi theo sự phát triển của thiết bị đầu cuối (như điện thoại thông minh) và các phần mềm truy cập dữ liệu. Có thể liệt kê ra ở đây một số định dạng tài liệu điện tử phổ biến: file văn bản dạng text, pdf, slide trình chiếu; file audio với nhiều định dạng khác nhau như MP3, MIDI..; file video với nhiều định dạng như MP4, AVI..; file ảnh định dạng JPEG, PNG, GIF..Các phần mềm ứng dụng để tạo lập, truy xuất dữ liệu vô cùng đa dạng. Một số công cụ đến từ các hãng nổi tiếng thế giới như Microsoft, Amazon, Google, và rất nhiều các ứng dụng (app) cho di động và máy tính bảng.

Sự phát triển cực kỳ nhanh chóng của xu hướng số hóa mọi trong nhiều ngành, nhiều lĩnh vực đang mang lại cơ hội to lớn cho việc tìm kiếm, thu thập, tạo lập và truy cập nguồn tư liệu số từ nhiều nguồn và nhiều cách tiếp cận. Tuy nhiên, phát triển cơ sở dữ liệu luôn đặt ra những bài toán tương ứng về sự chọn lọc, dung lượng hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống quản lý, bám sát nhu cầu thực tiễn. Một cách tiếp cận phù hợp là chia thành một số giai đoạn, mỗi giai đoạn có vai trò cụ thể trong một chiến lược dài hạn và có hệ thống. Đối chiếu với tình hình thực tế ở Trung tâm Thư viện, một số đề xuất để tăng cường nguồn cơ sở dữ liệu, học liệu điện tử là:

Giai đoạn một: đẩy mạnh số hóa nguồn cơ sở dữ liệu dựa trên các tài liệu truyền thống

- Tập trung vào một số định dạng tài liệu số hóa phổ biến, dễ quản lý và sử dụng như file văn bản (file text, file PDF, file slides), file ảnh.
- Tăng cường chuyển đổi sang định dạng số các tài liệu truyền thống, sử dụng máy quét (scan) tự động và công nghệ nhận diện chữ để chuyển đổi các đầu sách hoặc ấn phẩm in thành file văn bản (ví dụ PDF).
- Tiếp tục thu thập một cách có hệ thống và chọn lọc các nguồn tài nguyên số được phát triển trong chính quá trình đào tạo, nghiên cứu và học

tập của chính cán bộ và sinh viên Học viện như bài viết, luận án, bài nghiên cứu, các công trình khoa học v.v

Cần lưu ý đến các quy định quản lý nhà nước về tài nguyên thư viện và bản quyền tác giả.

Giai đoạn hai: mở rộng khả năng liên kết, chia sẻ cơ sở dữ liệu để đa dạng hóa nguồn Học liệu điện tử

- Xây dựng cơ chế liên kết, chia sẻ cơ sở dữ liệu với các đơn vị đào tạo nghiên cứu trong và ngoài nước, có liên quan đến nội dung các ngành học của Học viện.

- Mở rộng định dạng cơ sở dữ liệu không chỉ ở file văn bản, mà có thể cả file ảnh, audio, video để làm phong phú thêm nguồn tài nguyên cũng như đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dùng tin.

- Xây dựng quy trình để chọn lọc và chuẩn hóa cơ sở dữ liệu đáp ứng đặc thù chuyên môn đào tạo của Học viện, hỗ trợ việc tạo lập tư liệu mới dựa trên những tài nguyên được chia sẻ và liên kết. Từ đó từng bước tiến hành vừa mở rộng thu thập cơ sở dữ liệu, vừa chọn lọc và lưu trữ.

Có thể căn cứ vào tình hình thực tiễn, hạ tầng cơ sở vật chất và nguồn lực con người để điều chỉnh sao cho phù hợp.

4.2. Nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý Học liệu điện tử

Học liệu điện tử, suy cho cùng là để cung cấp nguồn tư liệu hiệu quả cho người dùng tin. Vì vậy, song song với xây dựng nội dung, thì việc xây dựng quy trình tổ chức và quản lý Học liệu điện tử là rất quan trọng. Những công đoạn cần lưu ý trong quá trình tổ chức triển khai là: Tổ chức cơ sở dữ liệu, Khâu quản lý dữ liệu, Khâu cung cấp dịch vụ sử dụng dữ liệu.

Công đoạn	Vai trò
<i>Tổ chức Cơ sở dữ liệu</i>	Chuẩn hóa các quy trình tổ chức CSDL, các định dạng tài liệu số.
<i>Quản lý dữ liệu</i>	Xây dựng quy trình quản lý dữ liệu, dung lượng, công nghệ lưu trữ, quy trình kiểm duyệt, bảo mật

	an toàn thông tin và dữ liệu người dùng.
<i>Cung cấp dịch vụ sử dụng dữ liệu</i>	Là giao diện tương tác cung cấp các dịch vụ đến người dùng tin, thông qua các công cụ công nghệ thông tin như tra cứu, tìm kiếm, truy cập qua website hay các ứng dụng thư viện số.

Mỗi công đoạn đều có vai trò, nhiệm vụ cũng như yêu cầu công nghệ riêng, vì vậy cần xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng công đoạn sao cho phù hợp với tình hình thực tiễn và nguồn lực. Cũng như quá trình xây dựng cơ sở dữ liệu Học liệu điện tử, việc tổ chức quản lý và khai thác qua dịch vụ cung cấp đến người sử dụng thông tin cần một quá trình. Vì vậy, có thể phân ra các giai đoạn phù hợp và triển khai từng bước cụ thể, nhưng đặt trong một kế hoạch tổng thể có hệ thống để nâng cao tính kế thừa, tránh lãng phí tài nguyên và cơ sở vật chất.

Kết luận

Học liệu điện tử có vai trò quan trọng trong xu hướng số hóa phục vụ công tác học tập, giảng dạy và nghiên cứu. Việc xây dựng và phát triển một nguồn Học liệu điện tử phong phú, đa dạng, được tổ chức có hệ thống sẽ đóng góp không nhỏ đến hiệu quả phục vụ người dùng tin của Trung tâm Thông tin khoa học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Bài viết này nhằm mục đích giới thiệu những khái niệm cơ bản, những điểm cần lưu ý trong quá trình phát triển và xây dựng cơ sở dữ liệu cho Học liệu điện tử. Qua đó đề xuất một số kiến nghị mang tính chất gợi mở và đặt vấn đề cho những bài viết chuyên sâu hơn.

Hiện nay, rất nhiều công nghệ mới đã và đang được sử dụng trong phát triển thư viện số. Để xây dựng và quản lý Học liệu điện tử hiệu quả cho cả người quản lý, vận hành và người sử dụng, việc nắm bắt và cập nhật công nghệ hiện đại đang được ứng dụng trong lĩnh vực thư viện số trên toàn cầu, qua đó học hỏi và tham khảo là rất đáng lưu ý.

Đồng thời, do tính chất liên quan đến chuyên môn công nghệ thông tin, để nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý Học liệu điện tử, có thể nghiên cứu và xem xét việc trao đổi kiến thức hoặc tham khảo với những đơn vị cung ứng dịch vụ số hóa chuyên nghiệp hoặc các mô hình thư viện số tiên tiến ở các đơn vị trong và ngoài nước./.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGUỒN HỌC LIỆU SỐ TẠI HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ThS. Lê Thị Phương Hảo
PGĐTT Thông tin khoa học
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

1. Mở đầu

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu, diễn ra rất nhanh đặc biệt trong bối cảnh của cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0 hiện nay, giúp mọi người tiếp cận thông tin nhiều hơn, rút ngắn về khoảng cách, thu hẹp về không gian, tiết kiệm về thời gian. Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, Việt Nam nói chung và ngành giáo dục đào tạo (GDĐT) nói riêng cũng không thể nằm ngoài xu thế chung của thế giới và phải thực hiện rất khẩn trương nếu không muốn bỏ lỡ cơ hội mà cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 mang lại.

Chuyển đổi số trong GDĐT tập trung vào hai nội dung chủ đạo là chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học (NCKH). Một trong những phương pháp giảng dạy hiện đại nổi bật ngày nay đó là giáo dục đi kèm với công nghệ số, xây dựng một hệ thống học liệu điện tử/học liệu số.

Tham luận này sẽ đề cập đến học liệu số và một số giải pháp phát triển nguồn học liệu số tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong giai đoạn hiện nay.

2. Học liệu số là gì?

Học liệu được hiểu là toàn bộ tài liệu phục vụ các mục đích giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

Học liệu bao gồm: giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo, kết quả nghiên cứu khoa học, báo, tạp chí chuyên ngành, khóa luận, luận văn, luận án, kỷ yếu hội thảo khoa học, báo cáo thực tập, thực tế và các tài liệu chuyên

ngành khác.

Học liệu số (hay học liệu điện tử) là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: Giáo trình điện tử, sách giáo khoa điện tử, tài liệu tham khảo điện tử, bài kiểm tra đánh giá điện tử, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm mô phỏng và các học liệu được số hóa khác. (Theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư 21/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

3. Thực trạng nguồn học liệu số tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền mới bước đầu xây dựng nguồn học liệu số bao gồm: ngân hàng câu hỏi thi học phần (Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo chủ trì), tài liệu số (Trung tâm Thông tin khoa học chủ trì), phần mềm dạy học Ngoại ngữ (khoa Ngoại ngữ chủ trì), các sản phẩm Multimedia (Khoa Phát thanh – Truyền hình).

- ***Xây dựng ngân hàng đề thi học phần:***

Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng Đào tạo (Trung tâm KT&KĐCLĐT) thuộc Học viện Báo chí và Tuyên truyền chủ trì việc xây dựng ngân hàng đề thi từ đầu năm 2020 và theo dự kiến sẽ nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong thi học phần vào học kỳ II năm học 2020-2021, nhưng do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên chưa triển khai được.

Theo số liệu của Trung tâm KT&KĐCLĐT, Học viện cần xây dựng tổng số ngân hàng đề thi thuộc 17 khoa giảng dạy là 874 học phần.

STT	Khối kiến thức	Tổng số học phần	Số HP <3TC	Số HP ≥3TC
1.	Các học phần Báo chí	104	4	100
2.	Các học phần Kiến thức đại cương	31	19	12
3.	Các học phần Chủ nghĩa xã hội	27	2	25
4.	Các học phần Tuyên truyền	59	5	54
5.	Các học phần Kinh tế	79	17	62
6.	Các học phần Quan hệ công chúng -	51	3	48

	Quảng cáo			
7.	Các học phần Xây dựng Đảng	39	2	37
8.	Các học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh	26	3	23
9.	Các học phần Phát thanh	48	0	48
10.	Các học phần Lịch sử	27	6	21
11.	Các học phần Chính trị	71	6	65
12.	Các học phần Nhà nước pháp luật	58	7	51
13.	Các học phần Quan hệ quốc tế	58	6	52
14.	Các học phần Xã hội học	69	5	64
15.	Các học phần Triết học	29	4	25
16.	Các học phần Xuất bản	41	4	37
17.	Các học phần Ngoại ngữ	57	0	57
	Tổng	874	93	781

Đối với ngân hàng đề thi tự luận: ít nhất 3 câu hỏi/đề, tối thiểu 5 đề/tín chỉ. Đối với đề thi trắc nghiệm: 200-300 câu hỏi/học phần. Riêng đề thi học phần môn Ngoại ngữ: kết cấu đề thi tuân thủ quy định về dạng thức đề thi theo từng trình độ, 10 đề thi/2 tín chỉ, 15 đề thi/3 tín chỉ, 20 đề thi/4 tín chỉ.

Quy trình thực hiện:

- Các khoa đào tạo xây dựng ngân hàng đề thi học phần và danh mục học phần, gửi cho Trung tâm KT&KĐCLĐT.

- Trung tâm KT&KĐCLĐT tổ chức thẩm định ngân hàng đề thi học phần.

- Giám đốc Học viện ra quyết định ban hành ngân hàng đề thi và đưa vào sử dụng.

Hiện tại Học viện đã xây dựng được ngân hàng đề thi của 569 tín chỉ/213 môn tự luận. Trong số đó đã thẩm định được một phần, còn lại đang chờ thẩm định.

• *Xây dựng nguồn tài liệu số:*

Học viện Báo chí và Tuyên truyền bắt đầu triển khai xây dựng thư viện điện tử, thư viện số và số hóa tài liệu từ năm 2013 trở lại đây với mức kinh phí đầu tư ít ỏi và theo phương thức tự số hóa là chính.

Việc xây dựng và phát triển nguồn tài liệu số của Học viện được Trung tâm Thông tin khoa học thực hiện theo 3 cách phổ biến, đó là:

- Tự tiến hành số hoá nguồn tư liệu trên giấy của thư viện, tức là chuyển tài liệu hiện có sang dạng số bằng phương pháp quét và chỉnh sửa lại thông tin.

- Bổ sung nguồn tài liệu số thông qua nhận lưu chiếu luận văn, luận án, đề tài NCKH, xuất bản ấn phẩm thông tin chuyên đề điện tử.

- Xây dựng các liên kết (tạo khả năng truy cập) đến các nguồn tài liệu của hệ thống thư viện các trường Đại học, nhất là nguồn của các đơn vị trong cùng hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Quy trình số hóa tài liệu bao gồm: lựa chọn chủ đề, tài liệu, tiến hành số hoá, xử lý hình ảnh, giảm dung lượng (nếu cần) sau đó chuyển đổi về định dạng *.PDF rồi kết thúc bằng việc đóng gói dữ liệu dưới dạng thành phẩm là một biểu ghi dữ liệu toàn văn hoặc một file dữ liệu (tùy thuộc vào mục đích sử dụng). Hầu hết các khâu trong quá trình số hóa tài liệu do cán bộ thông tin thư viện đảm nhận (tổ chức dữ liệu và đảm bảo về kỹ thuật).

Số lượng tài liệu số của Học viện hiện có 7459 tài liệu của 10 Bộ sưu tập, 06 số của ấn phẩm thông tin chuyên đề điện tử (2tháng/số).

- *Phần mềm dạy ngoại ngữ*

Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã đầu tư và đưa vào sử dụng phần mềm học Ngoại ngữ CALABO từ năm 2016 và vẫn sử dụng cho giảng dạy và kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh đến nay.

Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo kho học liệu số đầy đủ, đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của giảng viên, học viên và sinh viên. Vì vậy, vấn đề xây dựng và phát triển nguồn học liệu số tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền là một trong những yêu cầu bức thiết hiện nay.

4. Một số giải pháp phát triển nguồn học liệu số của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

- *Phát triển nguồn tài liệu số*

Trong các thư viện luôn tồn tại hai hệ thống tài liệu, đó là tài liệu in và tài liệu số. Bên cạnh việc bổ sung nguồn tài liệu in, Học viện chú trọng phát triển nguồn tài liệu số theo các hướng sau:

Thứ nhất, duy trì hoạt động ổn định của trang thông tin điện tử, cập nhật thường xuyên nguồn tài liệu số phục vụ trực tuyến.

Thứ hai, nghiên cứu nâng cấp phần mềm quản trị. Đảm bảo và nâng cấp hoạt động của hệ thống máy chủ và phần mềm quản trị, tên miền, sao lưu dữ liệu phòng ngừa sự cố, an ninh, an toàn dữ liệu. Tăng cường trang thiết bị đảm bảo khả năng lưu trữ và truy cập đồng thời của nhiều bạn đọc. Duy trì hoạt động ổn định và phát triển các trang thông tin điện tử nhằm truyền tải tài liệu số đến người dùng tin một cách dễ dàng nhất. Để đáp ứng nhanh chóng, chính xác nhu cầu của người dùng tin, cũng như thay đổi chính bản thân mình, các thư viện cần ứng dụng những thành quả của khoa học công nghệ mới phục vụ cho quá trình tra cứu của người dùng và cung cấp nguồn tin của thư viện. Các yếu tố như siêu liên kết, công cụ tìm kiếm... trong các trang thông tin điện tử sẽ được tăng thêm để tạo sự liên kết, di chuyển bên trong giữa các khối tài liệu trực tuyến và tăng khả năng tương tác với những trang thông tin điện tử khác.

Thứ ba, hình thành những nguồn tài liệu số lớn, đồ sộ trên cơ sở của sự hình thành và duy trì quan hệ với các cơ quan xuất bản, các thư viện khác nhằm phối hợp, tận dụng xuất bản phẩm trực tuyến, các sản phẩm số hoá của các cơ quan xuất bản, các cơ quan thông tin/ thư viện khác, nhất là của những cơ quan có cùng diện chuyên đề bao quát.

Thứ tư, tiếp tục số hóa tài liệu để phát triển nguồn tài liệu số hiện thời. Xây dựng thêm Bộ sưu tập các bài giảng, Bộ sưu tập các bài tạp chí, Bộ sưu tập Multimedia từ các sản phẩm của sinh viên.

Thứ năm, xây dựng Bộ sưu tập Multimedia từ các sản phẩm của sinh viên. Trong quá trình học tập, sinh viên khoa Phát thanh - Truyền hình thường xuyên làm các bài tập thực hành, bài tập học phần, báo cáo thực tập, báo cáo tốt nghiệp dưới dạng các sản phẩm Audio, Video (multimedia). Hiện tại, các sản phẩm này đang lưu trên máy chủ tại Studio truyền hình. Trong thời gian tới, Học viện cần cập nhật, xây dựng Bộ sưu tập Multidedia từ các sản phẩm này làm tài liệu tham khảo cho các khóa tiếp theo.

- *Tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống ngân hàng đề thi*

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống ngân hàng đề thi và đưa vào sử dụng trong năm học 2021-2022.

- Định kỳ cập nhật, bổ sung ngân hàng đề thi.

- *Xây dựng hệ thống bài giảng điện tử:*

Hiện tại Học viện chưa có hệ thống bài giảng điện tử thống nhất. Các giảng viên tự tạo bài giảng trên các ứng dụng khác nhau (*chủ yếu sử dụng PowerPoint*) và trình chiếu trên lớp. Trong thời gian tới Học viện cần triển khai xây dựng hệ thống bài giảng điện tử phục vụ nhu cầu học tập, tra cứu trực tuyến của sinh viên và học viên dựa trên các ứng dụng thiết kế bài giảng điện tử như PowerPoint, Adobe Presenter, Articulate Studio, Violet, Lecture Maker, iSpring Suite, Novoasoft ScienceWord... Học viện cũng cần thực hiện quy trình xây dựng bài giảng điện tử chuyên nghiệp như xây dựng hệ thống ngân hàng đề thi học phần.

- *Ứng dụng các phần mềm kiểm tra, đánh giá (Quiz):*

Ứng dụng các phần mềm tạo các câu hỏi (Test), kiểm tra, đánh giá (Quiz) trong học tập dựa trên hệ thống ngân hàng câu hỏi đề thi đã xây dựng. Các phần mềm này được dùng để kiểm, đánh giá thông qua hình thức trả lời trắc nghiệm.

Các phần mềm được đánh giá cao hiện nay: McMix, TestPro, Quiz Maker, ExamJet Quiz Make, Wondershare QuizCreator.

Trong tương lai, nguồn học liệu số sẽ phát triển ngày càng lớn về số lượng, sâu về nội dung, chuyên nghiệp về công nghệ. Trên đây là một số giải pháp để phát triển nguồn học liệu số của Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong thời gian tới./.